

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1000 / BC-GDDT

Cần Giờ, ngày 20 tháng 07 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết cấp tiểu học - Năm học : 2019 - 2020

Thực hiện theo văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổng kết năm học 2019 – 2020 cấp tiểu học.

Căn cứ Kế hoạch số 1482 /KH-GDDT ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch công tác giáo dục cấp Tiểu học năm học 2019-2020 và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị; Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo tổng kết theo từng nội dung như sau:

I KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:

1. Phát triển trường, lớp, số lượng học sinh:

		Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Ghi chú (so với NH 2018 - 2019)
Trường học	Tổng số	16	16	
	Dạy 2 b/ngày	16	16	
	Tổ chức bán trú	02	03	Tăng 1
Lớp học	Tổng số	212	211	Giảm 1
	Học 2 b/ngày	212	211	Giảm 1
	Tổ chức bán trú	29	59	Tăng 30
Học sinh	Tổng số	6110	5996	Giảm 114
	Học 2 b/ngày	6110	5996	Giảm 114
	Tổ chức bán trú	189	389	Tăng 200

Ngoài ra còn có Trường Chuyên biệt Cần Thạnh có 55 em học 2 buổi/ ngày.

2. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh:

-Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, giao quyền chủ động cho các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS:

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế

hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT. Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; giáo dục Quốc phòng và An ninh; giáo dục An toàn giao thông trong một số môn học và hoạt động giáo dục. Triển khai và thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học học kì II năm học 2019 – 2020.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học.

+ Chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; điều chỉnh nội dung, yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh.

Qua công tác kiểm tra và báo cáo của các đơn vị cho thấy cán bộ quản lý nhà trường có triển khai, chỉ đạo và theo dõi sát sao việc thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc thực hiện giảng dạy, kiểm tra, đánh giá đối với học sinh, điều chỉnh kịp thời những trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc. Bên cạnh việc tổ chức dạy học theo Chuẩn kiến thức – kỹ năng và nội dung điều chỉnh Ban giám hiệu đã tổ chức và chỉ đạo GV thực hiện đúng qui định dạy học 2 buổi / ngày, dạy đủ các môn và tổ chức có hiệu quả các hoạt động dạy học theo chuẩn kiến thức và kỹ năng.

Tuy nhiên, vẫn còn một số GV chưa nắm vững kiến thức trọng tâm của bài dạy và các kiến thức có liên quan nên xử lý tình huống xảy ra trong giờ dạy không khéo; thực hiện chưa nghiêm túc việc điều chỉnh nội dung dạy học và lúng túng trong việc tìm nội dung, hình thức thay thế cho nội dung điều chỉnh, phân bổ thời gian chưa hợp lý ở một số hoạt động.

3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học:

3.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

- Tiếp tục thực hiện việc giao quyền chủ động cho nhà trường thực hiện công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện CT GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Các trường cũng đã tổ chức thực hiện văn bản số 1634/GDĐT ngày 7 tháng 10 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định

hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh và hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học (thực hiện văn bản số 3445/GDĐT và văn bản 3446/ GDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh; dạy học phân hoá, dạy học cá thể, dự án, dạy học ngoài trời, ngoại khóa, dạy học bằng trải nghiệm, ứng dụng CNTT, quan tâm hơn đến từng em học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; Phát huy vai trò tích cực của học sinh trong việc chủ động sưu tầm thông tin để nâng cao chất lượng học tập và giúp cho học sinh có điều kiện tự quản trong hoạt động nhóm (tổ, lớp).

- Các trường khuyến khích giáo viên thiết kế, tổ chức các giờ học cho học sinh **thực hành, thí nghiệm** với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Tổ chức tham quan học tập phương pháp “Bàn tay nặn bột” tại các đơn vị, các trường bạn. Tiếp tục củng cố, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực theo dự án Việt Bỉ vào giảng dạy (Kỹ thuật dạy học “Các mảnh ghép”, “Dạy học theo góc”, “Khăn phủ bàn”; kỹ thuật KWL, Dạy học theo dự án,...); tiếp tục dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới theo chỉ đạo.

- Chú trọng vận dụng hình thức dạy học ngoài trời, hoạt động ngoại khóa gắn với nội dung kiến thức chương trình học, kết hợp dạy – học lịch sử, địa lý địa phương trong các buổi học tập ngoại khóa và sử dụng lồng ghép, tích hợp trong các môn học có liên quan đến lịch sử và địa lý cũng như kiến thức về thiên nhiên, môi trường sống.

3.2. Tổ chức thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) ở lớp 2,3,4,5 (toàn phần):

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường tiếp tục thực hiện theo văn bản số 1451/ TB-GDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2014 về Kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “ Tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới VNEN” năm học 2014-2015.

- Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, tuyên truyền, giới thiệu, chia sẻ nội dung về mô hình trường học mới cho cán bộ quản lý, giáo viên và cộng đồng; có biện pháp gắn kết chặt chẽ, phát huy vai trò tích cực của phụ huynh và cộng đồng cùng tham gia với nhà trường chăm sóc giáo dục học sinh với các hình thức đa dạng phong phú;

- Thông qua việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn: Tiếp tục tập huấn, trao đổi để triển khai đồng bộ và hiệu quả phương pháp dạy, phương pháp học, đánh giá học sinh, hội đồng tự quản nhằm hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. Chỉ đạo Giáo viên nỗ lực nghiên cứu, tổ chức rút kinh nghiệm sau tiết dạy trong dạy học mô hình mới. Trong quá trình dạy hạn chế được việc giảng giải, thuyết trình, mà tập trung vào việc quan sát, hướng dẫn, tổ chức học tập, hỗ trợ và thúc đẩy quá trình học tập của học sinh. Chỉ đạo cho GV thực hiện trang trí thiết thực và hiệu quả; Chú ý khai thác các góc trang trí vào hoạt động giảng dạy và được thay đổi theo chủ đề học tập và theo tình hình của lớp tại thời điểm đó; các đồ dùng phải thể hiện to, rõ không mang tính đối phó (phát huy vai trò của các công cụ vào việc tổ chức dạy học).

- CBQL thường xuyên quan tâm kiểm tra việc thực hiện, dự giờ, thăm lớp để kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ giáo viên. Tiếp tục bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo mô hình dạy học mới VNEN.

- Qua hơn 6 năm triển khai thực hiện Dự án Mô hình trường học mới, giáo viên và các em học sinh đã thích nghi với môi trường học tập và đạt được hiệu quả cao.

- Các trường đã dần khắc phục khó khăn trên, đã có sự đổi mới, không khí học tập, các mối quan hệ hợp tác trong và ngoài nhà trường bước đầu được cải thiện, hướng về người học, hướng về phát triển năng lực đối với học sinh.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thường xuyên đến các trường tham dự sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, tư vấn thêm cho các trường trong quá trình thực hiện.

- Hạn chế:

+ Một số bài GV điều chỉnh tài liệu học chưa phù hợp; Một số lớp nhóm trưởng chưa phát huy hết vai trò của mình; Bài tập giao thêm chưa thể hiện sự phân hóa đối tượng HS; *Hoạt động trong nhóm chỉ dừng lại kiểm tra kết quả, chưa chia sẻ cách tìm kết quả, hay giải thích lý do mình chọn ý kiến ... Dẫn đến thời gian chết, không phát huy học sinh.*

+ Bên cạnh đó vẫn còn không ít giáo viên phụ thuộc vào nội dung sách giáo khoa, thể hiện nhiều ở các môn ít tiết như: môn Địa lý, môn Khoa học, môn Đạo đức, môn TNXH, không mạnh dạn tích hợp những nội dung liên quan, chưa huy động hết vốn sống của học sinh trong việc hướng dẫn học sinh lĩnh hội kiến thức bài mới; thiết kế các hoạt động đôi khi chưa hợp lý.

+ GV chưa phát huy hết công năng của bảng tương tác (một phần do GV chưa nắm được kĩ thuật sử dụng), còn vài giáo viên sử dụng lại ở tranh ảnh, tranh và font chữ quá nhỏ, chưa chọn cắt phim cho phù hợp với bài học.

+ Sự tham gia của PHHS vào trong quá trình dạy học và giáo dục các em còn hạn chế.

Tổ chức giảng dạy qua Internet trong thời gian học sinh nghỉ học phòng chống dịch bệnh Covid:

- Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn tổ chức giảng dạy qua Internet với 2 văn bản (văn bản số 337/ GDĐT ngày 18/3/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về Hướng dẫn dạy học trực tuyến và công tác kiểm soát giáo viên, nhân viên, học sinh đi từ vùng dịch và văn bản số 402/ GDĐT ngày 06/4/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về Một số hướng dẫn trong công tác tổ chức dạy học qua Internet trong giai đoạn học sinh nghỉ học). Các trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học từ tuần 21, đến thời điểm tuần 23 cũng đã tổ chức báo cáo đợt 1, rút kinh nghiệm đề ra các giải pháp thực hiện tiếp theo.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên rất quan tâm đến việc tổ chức cho học sinh học một cách thuận lợi. Giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn có biện pháp theo dõi, nhận xét, đánh giá thực hiện nhiệm vụ học tập đã giao cho học sinh, động viên, khuyến khích học sinh hoàn thành các bài học và các hoạt động trong tuần;

- Các trường đã phân công soạn bài đăng lên trang Website của đơn vị, để tất cả học sinh có thể vào học và đây cũng là nguồn tư liệu để sau này hỗ trợ cho các em hiện nay chưa tham gia học.- Có tất cả 16/16 đơn vị tổ chức dạy học qua Internet và các hình thức khác. Thông báo đến cha mẹ học sinh và học sinh lớp 4,5 để đón xem và học tập theo lịch đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục (lớp 4) và lịch phát sóng trên kênh HTVkey hoặc tải ứng dụng HTVkey để xem trên các thiết bị thông minh (lớp 5).

- Toàn huyện có 5530/5993 HS tham gia học qua Internet và các hình thức khác.

- Hiệu trưởng nghiên cứu văn bản, tổ chức triển khai thực hiện, kịp thời tư vấn giúp đỡ cho giáo viên trong quá trình triển khai thực hiện, đề ra các giải pháp thực hiện cho việc

dạy trực tuyến các tuần tiếp theo cũng như việc ôn tập cho học sinh khi vào học (dành cho đối tượng học sinh có tham gia học nhưng còn chậm, học sinh chưa tham gia học trực tuyến).

3.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

- Các trường tổ chức thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...

- Chú trọng tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp ngay từ bậc Tiểu học. Thực hiện chủ trương của Thành phố, tuyên truyền, vận động giáo viên, học sinh và phụ huynh hạn chế sử dụng sản phẩm bằng nhựa, hạn chế rác thải nhựa để bảo vệ môi trường; thực hiện cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch một cách thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo tốt công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Trung ương và các cấp cơ sở Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương.

3.4. Tiếp tục triển khai việc đổi mới đánh giá học sinh tiểu học. Thực hiện đúng Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học (Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT), Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT):

- Hiệu trưởng các trường tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 và các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo, *văn bản số 1570/TB-GDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp tiểu học kể từ năm học 2018-2019; Thông báo 2145/TB-GDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kì cấp tiểu học”.*

- Hiệu trưởng đã triển khai, tập huấn thông tư triệt để, đúng quy trình đến giáo viên, cha mẹ học sinh. Biên bản các cuộc họp được ghi chép cẩn thận làm cơ sở để giáo viên, tổ khối thực hiện chính xác, đồng bộ.

- Giao quyền và trách nhiệm cho hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện KTĐK. CBQL và GV nắm vững và nhận thức đúng đắn về yêu cầu của Thông tư để thực hiện tốt trong quá trình chỉ đạo và đánh giá, giúp học sinh tự tin, biết mặt hạn chế để sửa chữa, phát huy các mặt ưu điểm (kết hợp việc chấm điểm với nhận xét chi tiết).

- Vào ngày 15 tháng 12 năm 2019 và ngày 12 tháng 6 năm 2020, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức rút kinh nghiệm “Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kỳ” cấp tiểu học (môn Toán và môn Tiếng Việt); Có chuyên viên, CBQL, giáo viên của 16 trường tiểu học tham dự. Các trường cũng đã tổ chức cho GV rút kinh nghiệm Việc ra đề kiểm tra định kỳ.

- Hạn chế:

- + Lời nhận xét của GV có khen ngợi, có hạn chế nhưng phần tư vấn còn chung chung.
- + Đề kiểm tra định kỳ ở một số đơn vị thực hiện chưa theo quy định: Chưa thể hiện đúng mức độ theo ma trận, cấu trúc chưa hợp lý, câu hỏi thô,...

- Kết quả chất lượng bộ môn qua kỳ KTĐK-CKI:

Môn Tiếng Việt:

K H O I	Năm học 2018 - 2019						Năm học 2019 - 2020					
	TSHS Dự thi / TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHS Dự thi / TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
1	1377/ 1439 (62KT)	973 70,7%	321 23,3%	78 5,7%	1372 99,6%	17- (12KT) = 5 - 0,4 %	1123/1152 (29 HSKT không tham gia ĐG)	767 68,3%	255 22,7%	77 6,9%	1099 97,9%	24 2,1%
2	1167/ 1175 (8KT)	708 60,7%	364 31,2%	95 8,1%	1167 100%	4 (KT)	1385/1394 (trừ 9HSKT không tham gia ĐG)	836 60,4%	424 30,6%	122 8,8%	1382 99,8%	3 0,2%
3	986/ 999 (13KT)	551 55,9%	322 32,7%	113 11,5 %	986 100%	5 (KT)	1167/1172 (trừ 5HSKT không tham gia ĐG)	658 56,4%	391 33,5%	117 10,0%	1166 99,9%	1 0,1%
4	1288/ 1291 (3KT)	654 50,8%	487 37,8%	146 11,3 %	1287 99,9%	2-1 (KT)= 1 0,1%	992/ 995 (trừ 3HSKT không tham gia ĐG)	542 54,6%	343 34,6%	106 10,7%	991 99,9%	1 0,1%
5	1206/ 1206	696 57,7%	437 36,2%	73 6,1%	1206 100%	0	1283/1283	702 54,7%	509 39,7%	72 5,6%	1283 100%	0 0%
T C	6024/ 6110 (86KT)	3582 59,5%	1931 32,1%	505 8,4%	6018 99,9 %	28-22 (KT) 6 0,1%	5950/5996 (trừ 46 HSKT không tham gia ĐG)	3505 58,9%	1922 32,3%	494 8,3%	5921/ 5950 99,5%	29 0,5%
							5936/5996 (trừ 14 HSKT tham gia ĐG nhưng không đạt)	3505 59%	1922 32,4%	494 8,3%	5921/5 936 99,7%	15 0,3%

Qua bảng thống kê đánh giá như sau:

- Có 5950/5996 học sinh tham gia dự kiểm tra môn Tiếng Việt cuối năm (trong đó có 96 học sinh khuyết tật học hòa nhập học kịp chương trình tham dự kiểm tra theo đề chung), còn lại 46 HS khuyết tật học hòa nhập ở khối lớp 1, 2, 3, 4 chưa theo kịp chương trình môn Tiếng Việt (học theo Kế hoạch học tập cá nhân nên làm bài kiểm tra cuối năm theo chương trình học của kế hoạch cá nhân đề ra), do đó không dự kiểm tra theo đề chung và không đánh giá xếp loại. Theo bảng thống kê, số học sinh có điểm bài kiểm tra dưới 5 là 29 học sinh trong đó có 14 học sinh khuyết tật học kịp chương trình tham dự kiểm tra theo đề chung nhưng không đạt, còn lại 15 học sinh có điểm kiểm tra môn Tiếng Việt dưới 5, sẽ được ôn tập kiểm tra lần 2. Như vậy, sau khi trừ 46 học sinh khuyết tật không tham gia kiểm tra chung và 14 học sinh khuyết tật tham gia kiểm tra chung, thì số học sinh tính tỉ lệ sẽ là 5921/5936 – tỉ lệ 99,7% HS đạt yêu cầu môn tiếng Việt, so với năm học trước giảm 0,2%; Tỉ lệ yếu tăng 0,2% so với năm học trước.

+ Nguyên nhân: Học sinh làm bài chưa đạt điểm 5 tập trung nhiều nhất ở lớp 1, do thời gian nghỉ tránh dịch Covid19 quá dài, khi trở lại lớp học các em quên mặt chữ nên kỹ năng đọc và viết không đạt yêu cầu theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Những học sinh còn lại do đọc đề chưa kỹ, chưa cẩn thận khi thực hiện bài làm, bài viết,... tập trung nhiều ở kỹ năng viết và phân tích đề. Bài Chính tả học sinh viết sai lỗi còn nhiều, bài Tập làm văn còn viết theo kiểu liệt kê, vốn từ còn yếu, chưa biết sử dụng từ, chưa biết dùng hình ảnh so sánh – nhân hóa, chưa biết dùng từ để liên kết câu, ... còn mang tính khuôn mẫu chưa thể hiện tính sáng tạo, tính chân thật và sự hồn nhiên trong bài văn; bài Đọc hiểu chưa biết vận dụng các kiến thức đã học để làm bài.

- Đa số học sinh đạt các kiến thức theo chuẩn kiến thức – kỹ năng từng khối lớp, có kỹ năng vận dụng kiến thức khá tốt; Các em đạt các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, phân tích, tổng hợp. Vì thế phần lớn học sinh đọc đúng tốc độ, đọc diễn cảm, đọc hiểu văn bản, biết cách giao tiếp, biết phân tích đề, biết sử dụng từ để đặt câu và vận dụng các mẫu câu đã học để thực hành làm bài, vận dụng các kiến thức đã học để làm văn, liên kết câu, trình bày bài văn theo bố cục, viết chính tả đúng.

Môn Toán:

KH OÍ	Năm học 2018-2019						Năm học 2019-2020					
	TSHS Dự thi/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7- 8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHS Dự thi/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7- 8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
1	1400/ 1439 (12KT)	1074 76,7%	250 17,9%	59 4,2%	1383 99,6 %	17 (9KT) 0,4%	1126/ 1152	835 84,2%	218 19,4%	58 5,2%	1111 98,7%	15 1,3% (8 KT)
2	1171/ 1175 (7 KT)	807 68,9%	298 25,4%	63 5,4%	1168 100%	3 0,0% (2KT)	1387/ 1394	1027 74,0%	289 20,8%	68 4,9%	1384 99,8%	3 0,2% (2 KT)
3	991/ 999 (7 KT)	528 53,3%	331 33,4%	128 12,9 %	987 100%	4 0,0% (4KT)	1167/ 1172	755 64,7%	306 26,2%	105 9,0%	1166 99,9%	1 0,1% (1 KT)

4	1287/ 1291 (4 KT)	697 54,2%	430 33,4%	158 12,3 %	1285 99,9 %	2 0,1% (2KT)	992/ 995	564 56,9%	300 30,2%	126 12,%	990 99,8%	2 0,2%
5	1206/ 1206	661 54,8%	446 37,0%	99 8,2%	1206 100%	0 0,0%	1283/ 1283	783 61%	389 30,3%	111 8,7%	1283 100%	-
TC	6055/ 6110 (-17KT) 6038	3767 62,3%	1755 29,0%	507 8,4%	6029 99,7%	26 (17KT) 9-0,3%	5955/ 5996 (trừ 41 HSKT không tham gia ĐG)	3964 66,6%	1502 25,2%	468 7,9%	5934 99,6%	21 0,4
							(5955-11 KT tham gia ĐG nhưng không đạt) 5944	3964 66,7%	1502 25,3%	468 7,8%	5934/ 5944 99,8 %	10/ 5944 0,2 %

*** Qua bảng thống kê đánh giá như sau:**

- Có 5955/5996 học sinh tham gia dự kiểm tra môn Toán cuối năm có 41 HS khuyết tật học hòa nhập ở tất cả các khối lớp chưa theo kịp chương trình (học theo Kế hoạch học tập cá nhân), do đó không dự kiểm tra chung môn toán và không đánh giá xếp loại. 5996 HS sau khi trừ 41 học sinh khuyết tật không tham gia kiểm tra chung và 11 học sinh khuyết tật học kịp chương trình tham dự kiểm tra theo đề chung nhưng không đạt (trong tổng số 21 Điểm dưới 5) thì còn tính tỉ lệ 5944. Như vậy 5943/5944 – tỉ lệ 99,8% HS đạt yêu cầu môn tiếng Toán so năm học trước tăng 0,1%, chưa đạt 10/5944 – Tỉ lệ 0,2% so với năm học trước giảm 0,1%;

- Đa số học sinh đạt các kiến thức theo chuẩn kiến thức – kỹ năng từng khối lớp, có kỹ năng vận dụng kiến thức để làm bài; Kỹ năng tính toán khá tốt, nhiều em có sáng tạo trong giải toán có lời văn và tính bằng cách thuận tiện nhất. Thực hiện thành thạo các phép tính, làm tốt các bài toán có yếu tố hình học, bài toán tìm thành phần chưa biết, tính giá trị của biểu thức;.....Một số học sinh có điểm kiểm tra dưới 5 là do không cẩn thận khi tính toán, kỹ năng đọc đề và phân tích đề còn yếu.

Môn Khoa học

K H O I	Năm học 2018-2019						Năm học 2019-2020					
	TSHS Dự thi /TSHS	TS HSDT	Điểm trên 5	Tỉ lệ %	Điểm dưới 5	Tỉ lệ %	TSHS Dự thi /TSHS	Điểm 9- 10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
4	1291/ 1291	980 75,9%	254 19,7%	56 4,3%	1290 99,9%	1 0,1%	994/ 995	777 78,2%	174 17,5%	43 4,3%	994 100%	-
5	1206/ 1206	965 80,0%	218 18,1%	23 1,9%	1206 100%	-	1283/ 1283	950 74,0%	274 21,4%	59 4,6%	1283 100%	
TC	2497/ 2497	1945 77,9%	472 18,9%	79 3,2%	2496 99,9%	1 0,1%	2277/ 2278	1727 75,8%	448 19,7%	102 4,5%	2277 100%	

Môn LS – ĐL

KH OÍ	Năm học 2018-2019						Năm học 2019-2020					
	TSHS Dự thi/ TSHS	TS HSDT	Điểm trên 5	Tỉ lệ %	Điểm dưới 5	Tỉ lệ %	TSHS Dự thi /TSHS	Điểm 9- 10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
4	1291/ 1291	917 71,0%	276 21,4%	97 7,5%	1290 99,9%	1 0,1%	994/ 995	708 71,2%	215 21,7%	71 7,1%	994 100%	
5	1206/ 1206	921 76,4%	246 20,4%	39 3,2	1206 100%	-	1283/ 1283	953 74,3%	275 21,4%	55 4,3%	1283 100%	
TC	1206/ 1206	1838 73,6%	522 20,9%	136 5,4%	1205 99,9%	1 0,1%	2277/ 2278	1661 72,9%	490 21,5%	126 5,5%	2277 100%	

Đánh giá chung:

- Tỉ lệ đạt yêu cầu môn Lịch sử và Địa lý cùng với môn Khoa học: đạt 100% (trong đó điểm 9 – 10 môn khoa học đạt 75,8% thấp hơn năm học trước 2,1%; môn Lịch sử – Địa lý 72,9% thấp hơn cùng kỳ năm trước là 1,7%), điểm 5 đạt 100%. Nhìn chung chất lượng chung vẫn ổn định so với năm học trước.

- Hầu hết giáo viên đã thật sự áp dụng và chú trọng nhiều đến việc đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng các phương tiện dạy học trong quá trình tổ chức hoạt động học tập cho học sinh.

- Vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực (phương pháp dạy học hợp tác, hoạt động sắm vai, thu thập và xử lý thông tin, phương pháp bàn tay nặn bột ...). Đặc biệt các trường đã khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy.

- Ban Giám hiệu các trường đã tổ chức tốt việc đưa nội dung giáo dục địa phương môn Lịch sử & Địa lý vào giảng dạy nhằm giáo dục cho học sinh tình cảm gắn với nơi mình đang sống. Đa số giáo viên đều tích cực ứng dụng phương tiện dạy học vào trong các bài dạy một cách nghiêm túc.

- Bên cạnh đó giáo viên rất tích cực chú trọng tích hợp nội dung giáo dục môi trường, Giáo dục sử dụng và tiết kiệm năng lượng, ... vào các môn học. Đặc biệt ở một số đơn vị có chú trọng đến giáo dục kỹ năng sống bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú kết hợp giữa dạy học ngoài hiện trường, tham quan ngoại khóa, các hoạt động thực hành cùng với những trải nghiệm thực tế.

4. Nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh và Tin học:**4.1. Triển khai dạy học ngoại ngữ:**

- Đến cuối năm học 2019-2020, tổng số giáo viên là 38 giáo viên. Trong đó, biên chế và hợp đồng là 31 giáo viên và 07 giáo viên thỉnh giảng. Có 03 trường được phê duyệt giảm thời lượng tiếng Anh đề án thiếu giáo viên mặc dù các trường đã triển khai một số giải pháp như phân công lại chuyên môn, thỉnh giảng giáo viên để đảm bảo tỉ lệ học sinh học tiếng Anh theo lộ trình chung đã quy định.

- Có 16/16 trường tiểu học dạy tiếng Anh theo Đề án, tỉ lệ 100%, trong đó có 08 trường dạy tiếng Anh tăng cường; có 211/211 lớp học tiếng Anh (trong đó có 42 lớp tiếng Anh tăng cường), tỉ lệ 100% và có 5904/5996 học sinh học tiếng Anh (trong đó có 1362 học sinh tiếng Anh tăng cường), tỉ lệ 98.47%. Còn 92 học sinh chưa được học tiếng Anh (giảm 11 học sinh) do những học sinh này là học sinh học hòa nhập và chuyển đến từ nơi khác chưa học tiếng Anh.

- Có 43 lớp (tăng 07 lớp) và 1327 học sinh (tăng 196 học sinh) học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài tại 06 trường, gồm An Nghĩa, An Thới Đông, Bình Khánh, Cần Thạnh, Cần Thạnh 2 và Tam Thôn Hiệp.

- Có 04/16 trường tiểu học tham gia Kỳ thi TOEFL Primary do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (Cần Thạnh, Cần Thạnh 2, Long Thạnh và Tam Thôn Hiệp) với 108 học sinh dự thi ở hai cấp độ Step 1 và Step 2 ngày 14/6/2020. Kết quả bài thi TOEFL Primary STEP 1 có 17/68 học sinh đạt trình độ Pre A1, 01/68 học sinh đạt trình độ A1-A2, bài thi TOEFL Primary STEP 2 có 13/40 học sinh đạt trình độ Pre A1, 27/40 học sinh đạt trình độ A1-A2.

- Có 02 giáo viên tham gia lớp tập huấn chuyên sâu giảng dạy tiếng Anh (OTA) do Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức. Một số giáo viên mới tuyển dụng chưa được khảo sát năng lực và tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh, phương pháp giảng dạy nên còn hạn chế về chất lượng và phương pháp giảng dạy.

- Các giáo viên tham gia sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; dự giờ, rút kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau trong giảng dạy; một số giáo viên được cử tham gia và đã tham gia đầy đủ các chuyên đề, chuyên môn định kỳ do Cụm I - Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Qua đó tạo được hiệu quả nhất định, giúp giáo viên cập nhật được phương pháp dạy học tích cực.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đúng theo quy định. Hướng dẫn giáo viên soạn đề kiểm tra dựa trên ma trận đề và hướng dẫn ra đề nhằm tiếp cận các bài thi chứng chỉ quốc tế giúp học sinh quen dần với các bài thi đó và đạt chuẩn chất lượng đầu ra theo quy định của Đề án.

- Phần lớn học sinh chưa được sự quan tâm nhiều của phụ huynh. Một số các em chưa có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu học tập.

- Các trường tổ chức nhiều hoạt động như Ngày hội tiếng Anh, hoạt động Open House, Ngày hội thực hành tiếng Anh, Ngày hội tiếng Anh học sinh với lễ hội mùa đông, câu lạc bộ tiếng Anh và đặc biệt là Cuộc thi sáng tác truyện tiếng Anh năm học 2019-2020 do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai tổ chức với 10 trường tham gia.

- Tham gia các chuyên đề cấp cụm và thành phố, gồm công tác chỉ đạo và quản lý giảng dạy tiếng Anh trong trường tiểu học; chuyên đề “Kỹ năng mềm giảng dạy tiếng Anh”, chuyên đề “Phương pháp giảng dạy tiếng Anh tiểu học”; chuyên đề “nâng cao chất lượng soạn giáo án”; chuyên đề giảng dạy tiếng Anh lớp 1.

- Tổ chức 03 chuyên đề cấp huyện: công tác chỉ đạo và quản lý giảng dạy tiếng Anh trong trường tiểu học; Chuyên đề “Kỹ năng mềm giảng dạy tiếng Anh” và chuyên đề “Tập huấn giảng dạy tiếng Anh tiểu học” vào tháng 9 năm 2019.

- Tổ chức ôn tập cho 692 học sinh dự thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế của Cambridge dự kiến thi ngày 15/8/2020 tại Hội đồng thi Trường THCS Bình Khánh.

4.2. Tổ chức thực hiện dạy học môn Tin học:

- Tổng số giáo viên bộ môn: 17 giáo viên, 16/16 trường.
 - + Tổng số lớp học tin học tự chọn: 122 Lớp (từ khối 3 đến khối 5); Tổng số học : 3238 học sinh.
 - + Tổng số phòng máy dạy: 21 phòng máy
- Chất lượng tin học tự chọn (Bài kiểm tra định kì đạt 5 điểm trở lên):
 - + Khối 3: 1165/1165 đạt 100 %;
 - + Khối 4: 990/990 đạt 100 %;
 - + Khối 5: 1282/1282 đạt 100 %;
- Việc thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch giảng dạy: Các trường thực hiện theo đúng phân phối chương trình và dạy theo sách giáo khoa của Bộ Giáo dục và đào tạo (Cùng học tin học quyển 1 dành cho học sinh lớp 3, quyển 2 dành cho học sinh lớp 4, quyển 3 dành cho học sinh lớp 5); một số trường giảng dạy chương trình tin học mở rộng áp dụng cho các khối 1 và 2 theo khung phân phối chương trình của Sở GD&ĐT;
- Việc thực hiện chương trình dạy tin học IC3 Spark:
 - + Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, áp dụng ở các lớp 3 và 4; tổng cộng có 8/16 trường tham gia giảng dạy;
 - + Trong năm Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng đã tổ chức tuyển chọn, ôn tập cho 33 học sinh tham gia vòng 2 kỳ thi tin học IC3 và IC3 Spark do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; kết quả có 2 học sinh vào Vòng 3, hiện tại chưa có kết vòng chung kết.
- Giáo viên nâng cao chất lượng ra đề thông qua việc áp dụng ma trận đề và sử dụng các phần mềm học tập theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT.
- Đội ngũ giáo viên đã có 6/17 giáo viên đạt chứng chỉ tin học theo chuẩn quốc tế IC3.
- **Hạn chế:** Vẫn còn một số đơn vị phòng máy không đáp ứng đủ 01HS/01máy dẫn đến thời gian thực hành của học sinh không nhiều, đường truyền Internet kết nối phòng máy của các trường còn rất hạn chế. Giáo viên đạt chuẩn dạy tin học theo chuẩn quốc tế cũng còn thấp 6/17 giáo viên đạt.

5. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

- Toàn huyện có 142 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở 15 trường tiểu học (giảm 1 trường và giảm 25 em so với năm học 2018 – 2019). Đến cuối năm học có 46 HS khuyết tật học hòa nhập ở tất cả các khối lớp học chưa theo kịp chương trình (học theo Kế hoạch học tập cá nhân), do đó không dự kiểm tra chung và không đánh giá xếp loại. Có 96 học sinh học kịp chương trình nên tham gia dự kiểm tra định kỳ cuối năm học, kết quả được 82/96 học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học, còn lại 14 học sinh dự kiểm tra chung nhưng chưa đạt. Đánh giá các môn bằng định tính và đánh giá năng lực, phẩm chất của đối tượng này được giáo viên chủ nhiệm thường xuyên hỗ trợ để trẻ hoàn thành bài học và đạt các kỹ năng theo yêu cầu đã đề ra trong kế hoạch cá nhân của từng trẻ.

- Trường Chuyên biệt Cần Thạnh duy trì sĩ số đến cuối năm 55/60 học sinh (2 bỏ học và 3 bỏ địa phương). Trong đó 45/55 học sinh học chương trình tiểu học, cụ thể lớp 1 có 06 lớp (33 HS), lớp 2 có 01 lớp (6 HS), lớp 3 ghép lớp 4 (6 HS); Nhóm Can thiệp sớm và hỗ trợ (10 HS). Tập trung nhiều nhất là dạng tật CPTTT có 31 em, Doow: 08 em, Bại não 01 em, Khiếm thính 06 em, Tự kỷ 4 em, Tăng động 01 em, Rối loạn ngôn ngữ 01 em, CPT ngôn ngữ 3 em.

+ Căn cứ theo Quyết định 5715/ QĐ – BGD-ĐT ngày 08/12/2010 của Bộ Giáo dục – Đào tạo về xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp đối tượng học sinh trên cơ sở giáo dục Chuyên biệt dành cho học sinh khiếm thính, khiếm thị, khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học. Nhà trường thực hiện chương trình khung cho trẻ khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học đối với các lớp 1A, 1B; Các lớp còn lại 1C, lớp 2,3,4 thực hiện theo QĐ 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/05/2006 của Bộ GD&ĐT Quyết định Ban hành chương trình giáo dục phổ thông và bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng ở các môn học. Tất cả GV tập trung đảm bảo thực hiện chương trình theo đúng chuẩn. Việc thực hiện điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục linh hoạt, vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của nhà trường địa phương. Kết quả cuối năm học có 54/55 học sinh hoàn thành KHGDCN đề ra từ đầu năm (01 học sinh do bệnh thường xuyên phụ huynh xin nghỉ học nên không đánh giá).

- Đầu năm học 2019 – 2020 Phòng GD-ĐT đã chỉ đạo các trường rà soát bổ sung những hồ sơ còn thiếu theo yêu cầu của văn bản số 1948/ GD&ĐT ngày 04/11/2014 về Hướng dẫn thực hiện quản lý giáo dục hòa nhập và chuyên biệt và Kế hoạch số 1834/KH-GD&ĐT ngày 04/11/2019 về Kế hoạch công tác Giáo dục đặc biệt năm học 2019 – 2020; Tập huấn công tác quản lý Giáo dục hòa nhập và chuyên biệt cho các đơn vị. Từng trường đã căn cứ vào văn bản chỉ đạo để xây dựng Kế hoạch Giáo dục đặc biệt của đơn vị mình như: Phối hợp với chính quyền địa phương thống kê, cập nhật thông tin về số lượng trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0 – 18 tuổi; vận động đưa trẻ ra học hòa nhập và học chuyên biệt; tiếp nhận trẻ có nhu cầu Giáo dục đặc biệt, phân loại theo dạng tật và phân công giáo viên giảng dạy lập Kế hoạch giáo dục cá nhân dựa trên hồ sơ bệnh viện định bệnh của trẻ; sắp xếp lưu trữ hồ sơ, ...Hỗ trợ và miễn, giảm các khoản thu theo quy định của Nhà nước. Tiếp tục vận động các tổ chức xã hội, các tổ chức cá nhân giúp đỡ cho trẻ khuyết tật, chăm lo trang thiết bị, đồ dùng học tập và chăm lo đời sống cho trẻ khuyết tật. Hướng dẫn và tổ chức các chuyên đề cho CBQL và GV các trường có học sinh học hòa nhập. Từng trường đã căn cứ vào văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, kết hợp tình hình thực tế của từng đơn vị và địa phương, cũng như những mặt tích cực và còn hạn chế trong năm học trước để đề ra kế hoạch và tổ chức các hoạt động phù hợp với đơn vị của mình. Tuy nhiên, vẫn còn một vài CBQL chưa thật sự quan tâm đến công tác này, chưa tổ chức bàn giao và phân công cho giáo viên (ngay đầu năm học), chưa kiểm tra tư vấn điều chỉnh việc xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, việc thực hiện kế hoạch cá nhân, đánh giá những kiến thức đạt được của trẻ theo kế hoạch đã đề ra từ đó có kế hoạch điều chỉnh hoạt động dạy và học của trẻ cho phù hợp.

- Tuy vẫn còn ghép chung với tiểu học về các văn bản pháp lý về hướng dẫn hoạt động chuyên môn nhưng các trường tùy điều kiện của mình đã đảm bảo học sinh đến trường được trang bị đầy đủ các điều kiện học tập, được đối xử bình đẳng như học sinh khác. Qua đó, điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy phù hợp với khả năng từng em. Trên cơ sở

đó tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ khuyết tật học hoà nhập, không đối xử, phân biệt với các em. Tạo mọi điều kiện cho các em hoạt động vui chơi như những trẻ em khác. Đồng thời nhà trường phối hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội để giúp đỡ, hỗ trợ về vật chất và tinh thần nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các em đến lớp và học tập tốt.

Đánh giá chung:

- Việc tổ chức thực hiện dạy học sinh có hoàn cảnh khó khăn và khuyết tật đã đi vào nề nếp, ổn định, góp phần tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật được hưởng quyền lợi về học tập vui chơi.

- Kết quả tham gia các Kỳ thi, hội thi:

+ Nét vẽ xanh - cấp thành phố năm 2019: Tập thể 02 giải (1 nhì, 1 ba), cá nhân 16 giải (2 giải nhất, 5 giải nhì, 09 giải ba).

+ Hội thi Đại sứ văn hóa đọc: đạt 3 giải (1 nhì, 1 ba, 1 KK)

6. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh

- Các trường tiểu học xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng.

- Các trường xây dựng ý tưởng tổ chức các hội thi có tính chất truyền thống với sự hỗ trợ, tài trợ của địa phương, các mạnh thường quân, ban đại diện CMHS...

- Các trường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Kế hoạch số 1120 /KH-GDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2018-2020.

- Các trường tổ chức Giáo dục học sinh thực hiện 5 Điều dạy của Bác Hồ và thư của Bác gửi học sinh nhân ngày khai trường, các nhiệm vụ của học sinh, bằng nhiều hình thức phong phú phù hợp với lứa tuổi như sinh hoạt, Kể chuyện, văn nghệ, trang trí trường lớp và sáng tác (vẽ tranh, văn thơ,...). Lồng ghép những lời dạy của Bác Hồ trong giảng dạy các môn Lịch sử - Địa lý, Tiếng Việt và Đạo đức.

- Thực hiện văn bản số 297/GDĐT ngày 11/03/2014 của Phòng GD&ĐT về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “ Tổ chức giáo dục âm nhạc dân tộc trong trường tiểu học” năm học: 2013-2014. Tiếp tục tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng các bài hát dân ca trong chương trình, tổ chức cho học sinh hát các bài hát dân ca, các bài hát đã học trong đầu giờ, giờ chuyển tiết và trong các sinh hoạt tập thể khác. Cùng cố việc hát các bài hát tập thể trong nhà trường, tại lớp học, trong các buổi sinh hoạt tập thể. Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động *đưa âm nhạc dân tộc vào trường* Tiểu học thông qua các hoạt động văn nghệ, giao lưu; đổi mới phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học theo hướng hiện đại;

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe học sinh thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục, đưa các trò chơi dân gian, võ cổ truyền vào nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động thể dục thể thao, phát triển chương trình bóng đá học đường, hoạt động múa hát sân trường giữa giờ thiết thực, hiệu quả; đặc biệt có kế hoạch phổ

biển, tuyên truyền và tổ chức **phổ cập bơi lội** cho trẻ tại các trường một cách hiệu quả, an toàn (Thực hiện văn bản số 2798/GDĐT-TH ngày 7/11/11 của Sở GD-ĐT, phòng GD-ĐT cũng đã chỉ đạo cho các trường thực hiện thông qua văn bản số 1551/GDĐT-TH ngày 28/11/11 chỉ đạo phổ cập bơi lội trong các trường tiểu học). *Trong năm học có thêm 02 trường tiểu học có hồ bơi phục vụ phổ cập bơi lội cho học sinh (TH Hòa Hiệp, TH Bình Khánh)*. Tham mưu với chính quyền, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, thực hiện tốt công tác xã hội hóa để tổ chức và thực hiện công tác giáo dục thể chất cho học sinh ngày càng tốt hơn.

- Tiếp tục thực hiện **Giáo dục môi trường**, tổ chức các ngày hội phù hợp với đơn vị bằng các hình thức sáng tạo, hấp dẫn.

- Các trường tổ chức giảng dạy đầy đủ các nội dung chương trình Quyền trẻ em, an toàn giao thông (Sử dụng tài liệu «**Văn hóa giao thông dành cho học sinh tiểu học**» hỗ trợ triển khai công tác giáo dục ATGT cho học sinh trong trường tiểu học theo công văn 4962/BGDĐT-CTHSSV ngày 05/10/2016 của Bộ GD&ĐT) và văn bản số 1955/GDĐT ngày 18 tháng 11 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai chương trình giáo dục “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” năm học 2019-2020. Gắn việc giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh trong từng môn học (chú trọng rèn kỹ năng và thái độ của học sinh trong phần xác định mục tiêu từng bài dạy). Tiếp tục thực hiện Giáo dục môi trường, tổ chức các ngày hội phù hợp với đơn vị bằng các hình thức sáng tạo, hấp dẫn.

Ngoài việc tổ chức các hoạt động chung chào mừng 20/11, 22/12, ngày tết trung thu tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, các trường xây dựng ý tưởng tổ chức các hội thi có tính chất truyền thống, mang sắc thái riêng của trường một cách linh hoạt, phong phú, hấp dẫn, với điều kiện thực tế của nhà trường (theo thống kê đính kèm).

- Hạn chế:

- + Một số đơn vị các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động TDTT,...còn chế, chưa phong phú. Câu lạc bộ các trường tổ chức sinh hoạt chưa được thường xuyên, các hồ sơ tổ chức câu lạc bộ chưa đầy đủ theo yêu cầu.

- + Do điều kiện cơ sở vật chất nên việc phổ cập bơi lội thực hiện còn chậm tiến độ.

7. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú:

7.1. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày

- Thực hiện văn bản số 1351/GDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy 2 buổi / ngày của các trường tiểu học, văn bản số 4667/UBND ngày 4 tháng 10 năm 2019 của UBND huyện Cần Giờ về giao Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường tiểu học và THCS thực hiện chương trình 2 buổi/ngày kể từ năm học 2019-2020. Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu thời lượng tối đa 7 tiết/ngày; Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, nghiêm cấm việc giao bài tập về nhà cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thực tế tại địa phương, tự học có hướng

đẫn, bồi dưỡng năng khiếu, dạy học các môn tự chọn,...một cách linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn và theo khả năng, nhu cầu học sinh.

- Các trường cũng đã tổ chức động viên cha mẹ học sinh, cộng đồng, đầu tư, đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh trong hoạt động tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

7.2. Tổ chức bán trú

- Khối tiểu học có 3 trường tổ chức bán trú: Tiểu học Cần Thạnh và Tiểu học Cần Thạnh 2 và Tiểu học Bình Khánh.

+ Tổng số học sinh bán trú: 389/5995 – Tỷ lệ: 6,5%; Chia ra: Khối 1: 119 học sinh, Khối 2: 98 học sinh, Khối 3: 74 học sinh, Khối 4: 42 học sinh, Khối 5: 56 học sinh.

- Trường chuyên biệt tổ chức bán trú cho 45 trẻ/55 – 81,8%

- Các trường đã tổ chức bán-trú để phục vụ theo yêu cầu của Cha mẹ học sinh. Thực hiện đúng Kế hoạch số 1482/KH-GDDT ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giờ về Kế hoạch công tác giáo dục cấp tiểu học năm học 2019 – 2020.

- Thực hiện đúng chỉ đạo tại công văn số 1015/BQLATTP-QLCL ngày 6 tháng 7 năm 2018 của Ban quản lý An toàn thực phẩm thành phố về sử dụng thực phẩm thuộc “chuỗi thực phẩm an toàn” tại bếp ăn, nhà ăn, cơ sở cung cấp thức ăn cho học sinh, căn tin trong trường học. Các đơn vị lưu mẫu thức ăn đúng theo Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định về công tác y tế trường học. Thực hiện kiểm tra giám sát việc lưu mẫu theo đúng quy định.

- Thực hiện bộ thực đơn cân bằng dinh dưỡng: Các trường tổ chức thực hiện đúng chỉ đạo tại công văn số 415/GDDT-HSSV ngày 15/02/2017 về áp dụng phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng”; Văn bản số 608/GDDT-HSSV ngày 03/3/2017 về triển khai phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng” theo CV số 576/BGDDT-CTHSSV để từng bước kéo giảm tình trạng thừa cân béo phì trong học sinh.

- Trường quan tâm trang bị cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho việc tổ chức nấu ăn và ngủ trưa của học sinh bán trú tại trường. Có kế hoạch kiểm tra, quản lý các nội dung liên quan đến hoạt động bán trú. Có kế hoạch theo dõi cụ thể về chế độ dinh dưỡng, lập hồ sơ sức khỏe, khám sức khỏe và cân đo định kỳ cho từng học sinh.

- Về nhân sự: Trường tuyển đội ngũ bảo mẫu chăm sóc, thực hiện hợp đồng đúng luật lao động, đảm bảo các yêu cầu về chế độ chính sách và nghĩa vụ của người lao động đối với công việc cần làm; Bước đầu đảm bảo được chất lượng công việc theo hợp đồng đối với công tác bán trú. Tuy nhiên, đội ngũ cấp dưỡng và bảo mẫu đa số là hợp đồng chưa qua trường lớp, chỉ được tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn. Số lượng nhân sự phục vụ bán trú ít nên ảnh hưởng đến hoạt động chung của trường.

- Trường Chuyên biệt Cần Thạnh: Tổ chức cho 45/50 học sinh học hai buổi/ ngày miễn phí tiền ăn. Nguồn kinh phí tổ chức cho trẻ ăn bán trú từ nguồn xã hội hóa. Trẻ được ăn 2 bữa tại trường: bữa trưa và xế là 25.000đ/ngày/1 em (không kể tiền nước, chất đốt); Thực hiện theo quy định của bếp ăn bán trú.

Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học (ATTH) theo đúng chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

- Hiệu trưởng các trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các ngành để khắc phục những hạn chế hoặc tăng cường điều kiện đảm bảo ATTH.
- Các trường tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác an toàn trường học thường xuyên, theo kế hoạch.

7.3. Hoạt động Thư viện, Thiết bị:

- Các trường thực hiện việc sử dụng sách, tài liệu tham khảo theo chỉ đạo của ngành nghiêm túc. Bổ sung, trang bị thêm các loại sách giáo khoa, sách tham khảo, sách nghiệp vụ cho giáo viên. Đảm bảo có đủ sách giáo khoa và dụng cụ học tập cho học sinh. Tổ chức nhiều hình thức đọc sách (đọc sách thư viện, đọc sách sân trường, đọc sách trên lớp,

- Các trường tiếp tục đăng kí thư viện đạt chuẩn, tiên tiến và xuất sắc, nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của thầy và trò ngày càng tốt hơn. Cùng cố duy trì các Thư viện đạt chuẩn và trên chuẩn, các trường có thư viện chưa đạt chuẩn từng bước xây dựng theo mô hình Thư viện đạt chuẩn, áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”...phù hợp điều kiện thực tế.

-Tổ chức ngày hội sách và có chú trọng đến phát triển văn hóa đọc trong nhà trường, khơi dậy phong trào đọc và học tập suốt đời của giáo viên và học sinh.

- Các trường tổ chức phát động trong toàn đơn vị tích cực hưởng ứng tham gia câu lạc bộ bạn đọc bằng nhiều hình thức hoạt động sôi nổi như: phát thanh, khẩu hiệu, triển lãm sách, xây dựng trang Blog công thông tin thư viện giới thiệu đến Giáo viên học sinh và phụ huynh thiết kế trò chơi học tập bằng chương trình Powerpoint, vận động học sinh tham gia giải toán trên internet.....;

- Kết hợp với bộ phận chuyên môn trong trường tổ chức ngày hội, hội thi và áp dụng trong giảng dạy có ứng dụng và tăng cường áp dụng các thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin (giáo án điện tử, khai thác các nội dung trong Internet, sử dụng bảng tương tác...).

- Danh hiệu thư viện trường học năm học 2019 – 2020. Kết quả:

+ Thư viện Xuất sắc: 09 đơn vị (Cần Thạnh, Cần Thạnh 2, Hoà Hiệp, Long Thạnh, Đồng Hoà, TH An Nghĩa, Dơi Lầu, Vàm Sát, Bình Khánh)

+ Thư viện Tiên tiến: 04 đơn vị (Thanh An, TH An Thới Đông, TH Bình Thạnh, Tam T Hiệp)

+ Thư viện đạt chuẩn: 02 đơn vị (Lý Nhơn, Bình Phước).

- Hạn chế:

+ Nghiệp vụ và cách thức tổ chức các hoạt động của cán bộ thư viện thiết bị chưa linh hoạt, còn thụ động trong xây dựng kế hoạch thực hiện các phong trào với công tác thư viện chưa hiệu quả.

+ Công tác quản lý thiết bị ở một số đơn vị thực hiện chưa được quan tâm đúng mức.

8. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

8.1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, đổi mới nội dung, phương pháp, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo.

- Tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý.

- Các trường tiếp tục thực hiện 8 bài học quản lý nhằm thực hiện có hiệu quả việc đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục theo chỉ đạo của sở. Các trường xây dựng Kế hoạch năm học có lồng ghép tích hợp các nội dung 8 bài học quản lý (tập trung vào các nội dung: Đổi mới công tác quản lý, lãnh đạo và quản lý phát triển toàn diện HS, văn hóa nhà trường,...) một cách cụ thể để thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện việc giao quyền chủ động cho nhà trường thực hiện công văn 4612/BGDDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, các trường cũng đã tổ chức thực hiện văn bản số 1634/GDDĐT ngày 7 tháng 10 năm 2019. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo CTGDPT 2018.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường học gắn với **trách nhiệm của người đứng đầu** cơ sở giáo dục. **Tuyên truyền, quán triệt** thực hiện QCDC, các văn bản chỉ đạo đến các trường Tiểu học, đến CBQL, Giáo viên, nhân viên và người lao động để xác định trách nhiệm trong việc thực hiện QCDC. Xây dựng **kế hoạch kiểm tra** việc thực hiện QCDC tại các cơ sở giáo dục, tập trung vào những vấn đề nóng như việc thu – chi kinh phí, dạy thêm-học thêm, đạo đức nhà giáo, thực hiện QCDC,... **Cập nhật kịp thời** các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện QCDC; công khai định kỳ kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện Nghị quyết hội nghị Công chức Viên chức Người lao động. Việc **tiếp thu, giải trình** của hiệu trưởng đối với ý kiến đóng góp của CB, GV, NV, NLĐ cần được quan tâm đúng mức, ghi đầy đủ trong biên bản, nghị quyết. Xây dựng **mối quan hệ** thân thiện, hợp tác trong các thành viên của nhà trường.

- Các trường thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

- **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý**; các trường thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lý thông tin kịp thời, thông suốt giữa các cấp quản lý giáo dục từ sở, phòng và cơ sở giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin trong dạy học và đổi mới phương pháp dạy học. Đẩy mạnh công tác nâng cấp và cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ công tác dạy học tin học, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận nội dung chương trình tin học

theo kịp sự phát triển về Công nghệ thông tin; Tiếp tục tổ chức các chuyên đề về ứng dụng CNTT trong dạy và học;

- **Cập nhật kịp thời** các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web; sử dụng phần mềm quản lý trường học theo Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 13/2/2012 về việc triển khai sử dụng thống nhất hệ thống phần mềm quản lý trường học (VEMIS) trong các trường phổ thông. Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, các trường cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục (<http://c1.hcm.edu.vn>) của Sở GD&ĐT vào đầu năm học. Trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba kì đảm bảo chính xác, kịp thời.

- Xây dựng **mối quan hệ** thân thiện, hợp tác trong các thành viên của nhà trường.

- Các trường tổ chức Hội thi Giáo viên Giỏi cấp Trường; Hội thi GV Chủ nhiệm giỏi.

- Hạn chế:

+ Công tác lưu trữ, sắp xếp hồ sơ còn chưa khoa học,.

+ Việc cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử (website) của đơn vị và trường học kết nối chưa thường xuyên, chưa đảm bảo các nội dung.

8.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học:

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai CTGDPT 2018; dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 1 năm học 2020-2021 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 1 theo chương trình mới được bồi dưỡng trước khi thực hiện nhiệm vụ.

Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên (bao gồm các trường công lập và tư thục) được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

Thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ: thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương và các phụ cấp theo lương, trợ cấp khác; đánh giá, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở, tạo điều kiện và tổ chức các khóa học cho GV lấy chứng chỉ chức danh nghề nghiệp, trình độ Tin học, Ngoại ngữ để đủ tiêu chuẩn theo Thông tư Liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

- Bồi dưỡng *ứng dụng công nghệ thông tin* trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua dạy tốt, học tốt với chủ đề **“Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”** theo phương châm “Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc”.

- **Hạn chế:** Thực hiện tiết dạy trên bảng tương tác GV còn gặp nhiều khó khăn do mới tiếp cận với các thiết bị hiện đại nên chưa nắm bắt hết các chức năng của thiết bị.

Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học:

- Tất cả các đơn vị đều đã sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy trong tuần đối với các lớp học 2 buổi/ngày để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn; Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên. Các trường đã sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy trong tuần để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Đưa SHCM trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tuy nhiên vẫn còn vài đơn vị các buổi họp chuyên môn chưa đi sâu vào việc sinh hoạt chuyên môn, chỉ triển khai văn bản hành chính, các công việc;. Hiệu trưởng, Phó HT chưa thể hiện cụ thể các nội dung tư vấn cho GV trong các buổi họp chuyên môn.

- Các trường tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ qua “Trường học kết nối” giữa các cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học; Tuy nhiên một số đơn vị thực hiện còn hạn chế.

- Do nghỉ phòng dịch bệnh nên hoạt động sinh hoạt cụm chuyên môn còn hạn chế.

Công tác bồi dưỡng thường xuyên:

- Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học và Kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông.

- Các trường đã có kế hoạch để bồi dưỡng nghiệp vụ, lý luận sư phạm bổ sung cho tiến dạy học của giáo viên. Các trường thường xuyên nhắc nhở giáo viên tự học, tự bồi dưỡng thông qua các hoạt động chuyên môn, các tài liệu, sách, tạp chí, các đợt bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm các đồng nghiệp trong, ngoài nhà trường, nghiên cứu các văn bản về giáo dục và tổ chức hội thi tìm hiểu về lĩnh vực giáo dục, về cấp học nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực giảng dạy của đội ngũ.

- **Hạn chế:** Một số GV chưa tích cực trong công tác BDTX, việc ghi chép nội dung tự học còn mang tính hình thức, việc vận dụng kiến thức vào quá trình giảng dạy chưa cao.

Công tác bồi dưỡng chuyên đề:

- Tiếp tục cử CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng tốt nhu cầu nhiệm vụ được giao. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp Trường BDGD tổ chức các lớp tập huấn và chuyên đề theo chỉ đạo của Sở. Cụ thể:

+ Ngày 28/08/2019 tại Trường TH Long Thạnh, tập huấn chuyên đề: “Quyền Trẻ em” với sự tham dự 35 người (chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo; Phó hiệu trưởng cùng với khối trưởng, giáo viên của 16 trường tiểu học).

+ Ngày 23/08/2019 tại Trường TH Cần Thạnh, tập huấn chuyên đề “Dạy học Toán theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh”, với sự tham dự 50 người.

+ Ngày 15/08/2019 tại Trường TH Cần Thạnh 2, tập huấn chuyên đề: “Giáo dục kỹ năng mạnh mẽ dành cho học sinh tiểu học” với sự tham dự 50 người.

+ Ngày 20/09/2019 tại Trường TH Cần Thạnh 2, tập huấn chuyên đề “Công tác chỉ đạo và quản lý giảng dạy tiếng Anh trong trường tiểu học”, Ngày 27/09/2019 tại Trường TH Bình Khánh, tập huấn chuyên đề “Kỹ năng nền giảng dạy tiếng Anh và chuyên đề tập huấn giảng dạy tiếng Anh tiểu học” với sự tham dự: chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo; Phó hiệu trưởng cùng với giáo viên dạy tiếng Anh của 16 trường tiểu học.

+ Ngày 04/09/2019 tại Trường TH Cần Thạnh, tập huấn chuyên đề “Trường học kết nối”, ngày 11/09/2019 tại Trường TH Cần Thạnh, tập huấn chuyên đề “Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý” với sự tham dự: chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo; Phó hiệu trưởng cùng với giáo viên dạy Tin học của 16 trường tiểu học.

+ Ngày 4 tháng 12 năm 2019 tại Trường Tiểu học Hòa Hiệp, tổ chức bồi dưỡng GV giảng dạy chương trình giáo dục “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”; Có chuyên viên, CBQL, giáo viên của 16 trường tiểu học và CB Cần Thạnh tham dự.

+ Ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Trường Tiểu học Long Thạnh, tổ chức chuyên đề “Tiết học tại thư viện” Có chuyên viên, CBQL, giáo viên của 16 trường tiểu học tham dự.

+ Ngày 08 và ngày 9 tháng 1 năm 2020 tại Trường TH Cần Thạnh 2, tổ chức chuyên đề “Thực hiện giáo dục lịch sử trong chương trình GDPT cấp tiểu học” Có chuyên viên, CBQL, giáo viên của 16 trường tiểu học tham dự.

- Sau mỗi chuyên đề, Phòng GD có văn bản kết luận và chỉ đạo các trường triển khai và vận dụng vào thực tế. Kết quả giáo viên bước đầu đã vận dụng thành công nội dung trên vào bài giảng Theo tình thực tế của từng đơn vị cũng đã tổ chức bồi dưỡng GV.

- Tất cả các trường đã tổ chức triển khai các chuyên đề huyện đã tập huấn. Đa số giáo viên áp dụng tốt các chuyên đề vào việc giảng dạy. Tuy nhiên trong quá trình áp dụng vẫn còn một số hạn chế:

+ *Chuyên đề “Giáo dục kỹ năng mạnh mẽ” cho học sinh:* Hình thức tổ chức chuyên đề đến học sinh chưa đa dạng. Một số HS chưa mạnh dạn, tự tin trong tiết học và trong các hoạt động khác do kỹ năng hợp tác còn hạn chế.

+ *“Chuyên đề tiếng Anh”:* Trong quá trình tổ chức dạy – học giáo viên chưa chủ động tạo điều kiện để HS tương tác HS nhằm phát triển kỹ năng nói và tạo được sự hứng thú tham gia của tất cả học sinh.

+ *Chuyên đề “Dạy học Toán theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập cho học sinh”:* Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc sử dụng, kết hợp giữa nội dung bài học

có liên hệ với cuộc sống ở môi trường ngoài lớp học; Trong quá trình giảng dạy giáo viên chưa mạnh dạn, linh hoạt trong việc thay đổi các bài tập để giúp các em có thêm kiến thức thực tế. Việc tổ chức trải nghiệm trong học toán dẫn đến mất nhiều thời gian.

+ Chuyên đề “*Một số phương pháp dạy học Âm nhạc hiện đại*”: Giáo viên vận dụng bộ gõ cơ thể chưa phù hợp với không gian lớp học hoặc kí hiệu bàn tay chưa đúng chỗ; Giáo viên còn dạy lướt, thiếu sự kiểm tra trong quá trình dạy;

+ Các trường đã vận dụng **phương pháp “Bàn tay nặn bột”** (PPBTNB) có hiệu quả vào giảng dạy, khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Khuyến khích các trường có điều kiện về cơ sở vật chất thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm cho học sinh. Tuy nhiên còn hạn chế: GV chưa thể hiện rõ các bước. GV giao việc cho HS còn chung chung, chưa rõ ràng. Phần thí nghiệm của HS còn rời rạc; học sinh còn lúng túng khi thực hành thí nghiệm, giáo viên còn làm thay cho học sinh. HS chưa có kỹ năng hợp tác cùng bạn khi thảo luận, trình bày, diễn đạt còn chưa tự nhiên.

9. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, xây dựng đạt chuẩn quốc gia:

9.1. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi:

- Ngay trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp Tiểu học, Phòng GD&ĐT đã triển khai thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; giao chỉ tiêu cho các trường phấn đấu đạt tỉ lệ huy động học sinh ra lớp ngay đầu năm học, phối hợp với địa phương thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, tích cực trong công tác chống lưu ban, duy trì tỉ lệ trong suốt năm học và các năm tiếp theo.

- Cùng chuyên trách huyện căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, tham mưu các văn bản như kế hoạch vận động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, kế hoạch tuyển sinh đầu năm- kế hoạch tổ chức tự kiểm tra công nhận cho các xã, thị trấn; kế hoạch kiểm tra phổ cập giáo dục hàng năm của huyện kiểm tra các xã; thị trấn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn bậc tiểu học ...

- Cùng chuyên trách Huyện tổ chức tập huấn các giáo viên chuyên trách và cán bộ được phân công của các trường về công tác thống kê; Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH. Triển khai phần mềm phổ cập theo Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC. Hiệu trưởng các trường xây dựng hồ sơ phổ cập theo quy định tại văn bản số 285/ GDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v thống nhất hồ sơ phổ cập tại các trường trung học cơ sở và tiểu học.

- Các trường tiểu học đã phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể về thực hiện việc huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp. Tổ chức duy trì sĩ số học sinh.

- Hạn chế:

+ Một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ hồ sơ theo văn bản số 285/ GDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016.

+ Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi tỷ lệ chưa cao và thiếu bền vững. Nguyên nhân hàng năm trường phải tiếp nhận thường xuyên các trường hợp khai sinh lớn tuổi chuyển đến từ các tỉnh lân cận.

9.2. Công tác kiểm định chất lượng - Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

- Chỉ đạo các trường thực hiện theo công văn số 625/KH-GDĐT ngày 24 tháng 04 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về tiến độ triển khai thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2019-2020 có điều chỉnh; Kế hoạch số 787/ KH-GDĐT ngày 10 tháng 05 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia cấp tiểu học giai đoạn 2019-2020.

- Các trường có kế hoạch tổ chức thực hiện công tác Kiểm định Chất giáo dục theo các văn bản chỉ đạo và thực hiện công tác tự đánh giá (Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học).

- Trong năm các trường TH: Thạnh An, Bình Phước, Tam Thôn Hiệp, TH Bình Khánh, TH An Nghĩa được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và công nhận đạt chất lượng giáo dục. Đến thời điểm hiện nay có 12 trường đạt chuẩn quốc gia; 11 trường tham gia đánh giá ngoài về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận đạt chất lượng giáo dục; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

- Ngoài các trường trên các trường còn lại rà soát, kiểm tra các hạng mục cơ sở vật chất, chủ động tham mưu đề xuất các cấp lãnh đạo sửa chữa, nâng cấp, xây mới... theo yêu cầu.

- Các trường đạt chuẩn tiếp tục xây dựng, củng cố; Các trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài xây dựng kế hoạch, tổ chức cải tiến chất lượng để nâng dần chất lượng giáo dục.

10. Chuẩn bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đối với cấp tiểu học

10.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai chương trình giáo dục phổ thông

-Thực hiện theo chỉ đạo của UBND thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành các kế hoạch: Kế hoạch số 5522/ KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2019 của UBND huyện Cần Giờ Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 1982/ KH-GDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông; Chuẩn bị các nội dung tham mưu Kế hoạch triển khai bồi dưỡng giáo viên và CBQL thực hiện chương trình giáo dục 2018.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng với các trường nghiên cứu, triển khai các kế hoạch, các nội dung khác chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 vào năm học 2020 – 2021; Tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học.

10.2. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

10.2.1. Rà soát, sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên tiểu học

- Chỉ đạo các trường tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Chọn lọc các giáo viên có chất lượng cao, tham gia tập huấn, xây dựng đội ngũ giáo viên nguồn phục vụ cho việc bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới.

10.2.2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và các hướng dẫn của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo thực hiện CTGDPT 2018, các đơn vị thực hiện rà soát, đánh giá lại điều kiện CSVC, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 và sẵn sàng triển khai CTGDPT 2018 từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1.

10.2.3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới trong các hoạt động dạy và học

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học;

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho HS luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để HS tiếp nhận và vận dụng.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học.

10.2.4. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đặc biệt đối với lớp 1

- Hướng dẫn các trường chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 1 vì đây là khối lớp đầu tiên trong cấp học phổ thông thực hiện Chương trình, sách giáo khoa mới. Chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Hiện nay có 100%% GV từ lớp 1 đến lớp 5 tham gia học bồi dưỡng.

- Thực hiện theo chỉ đạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng đã triển khai các văn bản, tổ chức tập huấn Sách giáo khoa lớp 1 cho năm học 2020 – 2021 đảm bảo theo tiến độ chung.

10.2.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Các trường tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối

hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông và tuyên truyền việc thực hiện 50 năm Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuyên truyền sâu rộng đến học sinh và phụ huynh và giáo viên tổng đài 111 về phòng chống xâm hại cho trẻ em.

11. Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên GD Tiểu học:

11.1. Công tác kiểm tra theo kế hoạch:

Trong năm học đã thực hiện kiểm tra các nội dung sau:

- Kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT; việc tổ chức dạy học theo mô hình VNEN; Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học; Kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phản ánh trong công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kiểm tra công tác kiểm tra đánh giá HS; ...

- Ngoài ra còn tổ chức kiểm tra các trường tổ chức Kiểm tra định kì, việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Phòng, Sở, Bộ.

- Qua công tác kiểm tra cũng đã kịp thời phát hiện, điều chỉnh những nội dung mà tập thể, cá nhân thực hiện còn hạn chế và tuyên dương những cá nhân, đơn vị tích cực, sáng tạo.

11.2. Công tác thi đua:

- Chỉ đạo các đơn vị căn cứ vào hiệu quả công việc để đánh giá, điều chỉnh và thúc đẩy các hoạt động tại đơn vị thông qua công tác thi đua.

- Ngoài việc thực hiện theo các văn bản thi đua chung thì cấp tiểu học cũng đã hướng dẫn văn bản số 1820/GDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tiêu chí bình xét và đề xuất danh hiệu thi đua đối với cấp tiểu học và trường chuyên biệt kể từ năm học 2019-2020.

11.3. Các hoạt động khác:

- Phòng chống dịch bệnh Covid -19:

- + Chỉ đạo, hướng dẫn các trường tổ chức phòng chống dịch bệnh Covid -19 theo chỉ đạo các cấp. Các trường tổ chức triển khai, thực hiện kịp thời: công tác tuyên truyền, thực hiện phòng bệnh; công tác kiểm soát giáo viên, nhân viên, học sinh đi về từ vùng dịch; chuẩn bị các phương án đón học sinh vào học; Đảm bảo an toàn cho HS.

- + Nhằm chủ động phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Covid-19 gây ra; Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường triển khai Bộ tiêu chí đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19 đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện.

- + Phòng Giáo dục và Đào tạo thường xuyên kiểm tra tổ chức phòng chống dịch bệnh Covid -19 ở các trường.

- Công tác phòng chống dịch bệnh, ATVSTP và hoạt động của căn-tin các trường thực hiện thực hiện khá tốt. Tiếp tục thực hiện Giáo dục môi trường.

- Các trường thực hiện ngày càng có chất lượng hơn việc giảng dạy An toàn giao thông trên lớp học theo các tài liệu do Bộ phối hợp với công ty Honda, Toyota và Ban An toàn giao thông quốc gia triển khai hoạt động, đồng thời tham gia và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục an toàn giao thông trong nhà trường, đảm bảo an ninh, trật tự trường học.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe học sinh thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục, đưa các trò chơi dân gian vào nhà trường.

12. Kết quả:

12.1. Chất lượng chung:

- Về số lượng:

+ Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: tỉ lệ: 100 %.

+ Duy trì sĩ số đạt: 5996/ 5997 – tỉ lệ: 99,98 %.(Năm trước 6110/ 6110 – tỉ lệ: 100 %).

- Về học tập:

+ Tổng số HS đánh giá: 5950 HS (Tổng số 5996 HS – 46 KT còn 5950 HS)

+ Hoàn thành tốt: 2173/5950 HS - tỉ lệ: 36,5% (Năm học 2018-2019: 33,6%)

+ Hoàn thành: 3748/5950 HS - tỉ lệ: 63% (Năm học 2018-2019: 63,0%)

+ Chưa hoàn thành: 29/ 5950 HS - tỉ lệ: 0,5% (Năm học 2018-2019: 1%)

- Về mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất (ở mức tốt và đạt):

+ Về mức độ hình thành và phát triển phẩm chất:

5983/5996 (TS HS đánh giá) - tỉ lệ: 99,8 % (Năm học 2018-2019: 99,9 %)

+ Về mức độ hình thành và phát triển năng lực:

5992/5996 (TS HS đánh giá) - tỉ lệ: 99,9 % (Năm học 2018-2019: 99,9 %)

- HS hoàn thành CT lớp học và hoàn thành CTTH:

+ Tổng số HS: 5996 (5996 trừ 46 học sinh khuyết tật còn 5950)

+ **5920/5950 đạt tỉ lệ 99,5%** (năm học 2018-2019 là 99,9 %)

- HS được khen thưởng (Tổng số 5996 HS – 46 KT còn 5950 HS):

+ Khen thưởng chung: 4733 /5950 tỷ lệ: 79,5 (Năm học 2018-2019 tỷ lệ: 77,9 %)

+ Khen thưởng xuất sắc: 2018/5950 tỷ lệ: 33,9 % (Năm học 2018-2019 tỷ lệ: 31,9 %)

11.2. Ngày Hội và Hội thi:

- Hội thi giáo viên giỏi cấp trường, Hội thi GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường:

Thực hiện theo văn bản chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, trong năm học này các trường đã tổ chức hội thi giáo viên. Kết quả (phụ lục đính kèm).

- Hội thi Giáo viên giỏi Cấp huyện:

+ Tổng số GV đăng kí dự thi: 142 giáo viên/ 17 trường.

+ Tổng số dự thi: 142 giáo viên.

+ Kết quả: 95/142 giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp huyện – Tiểu học Năm học 2019 – 2020, chiếm tỷ lệ 69,7 %.

+ Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: có 25 giáo viên của 12 đơn vị đăng kí tham dự hội thi; 4 trường không tham gia: TH Doi Lầu, Tam Thôn Hiệp, Bình Thạnh, Bình Mỹ.

- **Cuộc thi sáng tác truyện tiếng Anh năm học 2019-2020** do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai tổ chức với 10 trường tham gia (An Nghĩa, An Thới Đông, Bình Thạnh, Cần Thạnh, Cần Thạnh 2, Long Thạnh, Hòa Hiệp, Lý Nhơn, Tam Thôn Hiệp, Vàm Sát) với 29 bài dự thi (19 bài học sinh, 10 bài giáo viên). Trong số 29 bài dự thi, Phòng Giáo dục và Đào tạo chọn lọc dựa trên các tiêu chí của cuộc thi để gửi 10 bài (05 bài học sinh và 05 bài giáo viên) dự thi cấp Thành phố.

- **Ngày Hội “ Em tập viết đúng, viết đẹp”** cấp tiểu học Năm học 2019 – 2020 (dành cho cá nhân) kết quả như sau:

+ Tổng số đăng kí dự thi: 4534/5993 tổng số HS toàn huyện - đạt 75.7 %;

+ Tổng số dự thi: 4507/ 4534HS - 99.4% Vắng: 27 HS (4507/5993 HS - 75.2%);

+ Kết quả: 3196/4507 học sinh được công nhận Đạt giải Ngày Hội “Em tập Viết đúng - Viết đẹp “ Năm học 2019 - 2020, chiếm tỷ lệ 70,9%;

- **Hội thi Nhành cọ non cấp thành phố:** Giải C (cá nhân) – TH Hòa Hiệp.

- **Hội thi Nét vẽ xanh –cấp TP:** Các trường đạt giải TH Cần Thạnh đạt 2 giải; TH Cần Thạnh 2 đạt 2 giải; TH Đồng Hòa đạt 1 giải; Trường CBCT: 16 giải.

- **Hội khỏe Phù Đồng cấp Thành phố** với Kết quả như sau: TH Cần Thạnh 2 đạt 01 huy chương vàng; TH Hòa Hiệp đạt 01 huy chương vàng và 01 huy chương bạc; TH Vàm Sát đạt 01 huy chương đồng; TH Lý Nhơn đạt 01 huy chương đồng; Tam T Hiệp đạt 03 huy chương đồng; TH Bình Thạnh đạt 01 huy chương vàng và 01 HCB; TH Bình Khánh: đạt 01 huy chương vàng và 02 huy chương đồng; TH Bình Phước đạt 02 huy chương đồng; TH Bình Mỹ đạt 01 huy chương đồng.

- **Kỳ thi tin học IC3 và IC3 Spark:** Trong năm Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng đã tổ chức tuyển chọn, ôn tập cho 33 học sinh tham gia vòng 2 kỳ thi tin học IC3 và IC3 Spark do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; kết quả có 2 học sinh vào Vòng 3, hiện tại chưa có kết vòng chung kết.

- **Tổ chức cho HS tham gia học bơi:** 13/16 đơn vị tổ chức cho học sinh học bơi (Các đơn vị không có tổ chức: Bình Thạnh, Bình Mỹ, Lý Nhơn) với tổng số 1241 HS tham gia học bơi (Đã được cấp chứng chỉ: 185 HS, số HS còn lại tham gia kiểm tra để cấp chứng chỉ trong đợt hè). Hiện có 1241 HS biết bơi.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những điểm nổi bật

- Công tác phổ cập giáo dục tiểu học tiếp tục được duy trì. 100% các xã, thị trấn đã đạt chuẩn Quốc gia về PCGDTH và PC GDTH ĐĐT. Các trường đã thực hiện tốt công tác huy động học sinh 6 tuổi trong địa bàn ra lớp.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng với các trường nghiên cứu, triển khai các kế hoạch, các nội dung khác chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 vào năm học 2020 – 2021; Tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học.

- Chất lượng học sinh được ổn định. 100% học 2 buổi/ ngày.

- Trong năm các trường TH: Thanh An, Bình Phước, Tam Thôn Hiệp, TH Bình Khánh, TH An Nghĩa được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và công nhận đạt chất lượng giáo dục. Đến thời điểm hiện nay có 12 trường đạt chuẩn quốc gia; 11 trường tham gia đánh giá ngoài về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận đạt chất lượng giáo dục; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

- Tổ chức thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) từng bước ổn định: ở lớp 2,3,4,5 - toàn phần.

- Các trường tổ chức thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số: 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các trường tiếp tục thực hiện việc giao quyền chủ động cho nhà trường thực hiện công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Các trường cũng đã tổ chức thực hiện văn bản số 1634/GDĐT ngày 7 tháng 10 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh và hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học (thực hiện văn bản số 3445/GDĐT và văn bản 3446/ GDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Hoạt động thư viện các trường ngày càng phong phú đa dạng, thu hút học sinh đến với sách; các trường tổ chức các tiết đọc sách, tiết học tại thư viện; bổ sung máy vi tính có nối mạng Iternet, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện: xây dựng trang Blog công thông tin điện tử thư viện, hướng dẫn GV, học sinh đến thư viện tra cứu thông tin tài liệu phục vụ giảng dạy học tập, tham gia cuộc thi giải toán, học tiếng Anh online,...

- Tất cả các trường tổ chức dạy tiếng Anh theo đề án và Tin học tự chọn. Trong đó có 08 trường dạy tiếng Anh tăng cường; có 211/211 lớp học tiếng Anh (trong đó có 42 lớp tiếng Anh tăng cường), tỉ lệ 100% và có 5904/5996 học sinh học tiếng Anh (trong đó có 1362 học sinh tiếng Anh tăng cường), tỉ lệ 98.47%. Có 43 lớp (tăng 07 lớp) và 1327 học sinh (tăng 196 học sinh) học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài tại 06 trường, gồm An Nghĩa, An Thới Đông, Bình Khánh, Cần Thạnh, Cần Thạnh 2 và Tam Thôn Hiệp.

- Ngoài ra, các trường đã tổ chức tốt các ngày Hội, Lễ và các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch năm học.

2. Tồn tại

- Trong công tác quản lý một số trường CBQL còn chưa kịp thời kiểm tra, tư vấn để điều chỉnh các hoạt động của trường.

- Công tác triển khai thực hiện phổ cập bơi lội cho học sinh tại các trường còn chậm tiến độ so với kế hoạch đã đề ra.

- Đề KTĐK ở một số đơn vị chưa thực hiện theo quy định (cấu trúc chưa hợp lý, nội dung không phù hợp với mức độ, ma trận đề).

- Một số đơn vị chưa tổ chức đề nghị đánh giá ngoài theo kế hoạch.

Trên đây là Báo cáo sơ kết giáo dục Tiểu học năm học 2019-2020./.
(Đính kèm phụ lục số lượng, chất lượng và kết quả các hoạt động năm học 2019 – 2020)

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Phòng GDTiH);
- Ban lãnh đạo ;
- Hiệu trưởng trường TiH, trường CB Cần Thạnh;
- Hiệu trưởng Trường BDGD;
- Các thành viên Tổ Tiểu học;
- Các thành viên tổ THCS (Quang, P.Long);
- Tổ HC-TH-KH-VT (Đ/c Tín)
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Thị Hoàng Mai

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG THÔNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CBQL, GIÁO VIÊN TIỂU HỌC
NĂM HỌC: 2019-2020

(Thống kê đính kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2019- 2020 số 10000 /BC-GDDT
ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)



TT T. P. HỒ CHÍ MINH		Đơn vị	Số lượng BGH						Số lượng GV						Số lượng CNV	Tổng cộng
			Tổng số	Trình độ chuyên môn			Trình độ quản lý			Tổng số	Đại học	Cao đẳng	THSP 12+2	khác		
				Đại học	Cao đẳng	THSP 12+2	Đại học	Đã học BD	Chưa học							
1	CẦN THÀNH 2	2	2				2		22	14	6	2		12	36	
2	CẦN THÀNH	2	2				2		27	20	4	3		9	38	
3	HÒA HIỆP	2	2				2		15	8	7			7	24	
4	LONG THÀNH	2	2				2		16	11	4	1		7	25	
5	ĐÔNG HÒA	2	2				2		17	8	8	1		7	26	
6	THÀNH AN	2	2				2		17	6	7	4		8	27	
7	AN THỜI ĐÔNG	2	2				2		29	25	4			8	39	
8	AN NGHĨA	2	1	1			2		17	15	1	1		7	26	
9	DOI LẦU	2	2				2		13	5	6	2		9	24	
10	VÀM SÁT	2	2		0	0	2	0	11	7	4	0	0	6	19	
11	LÝ NHƠN	2	2				2		15	14	1			6	23	
12	BÌNH KHÁNH	3	2	1			3		41	35	4	2		9	53	
13	BÌNH MỸ	2	2				2		15	10	2	3		7	24	
14	BÌNH PHƯỚC	2	2	0	0	0	2	0	25	17	7	1		9	36	
15	BÌNH THÀNH	2	2				2		9	5	3	1	0	6	17	
16	TAM THÔN HIỆP	2	2				2		27	19	7	1		7	36	
TỔNG CỘNG		33	31	2	0	0	33	0	316	219	75	22	0	124	473	
Tỷ lệ (%)			93.9%	6.1%	0.0%	0.0%	100.0%	0.0%		69.3%	23.7%	7.0%	0.0%			
17	CB CẦN THÀNH	2	2				2		8	3	1	4		4	14	
TỔNG CỘNG		35	33	2			35		324	222	76	24		128	487	

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỘI THI GIÁO VIÊN GIỎI CẤP TRƯỜNG

GV CHỦ NHIỆM GIỎI CẤP TRƯỜNG, GV GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC: 2019-2020

(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2019-2020 số **1000** / BC-GDDT
ngày **20** tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)



TT	ĐƠN VỊ	HỘI THI GV GIỎI CẤP TRƯỜNG						GV CHỦ NHIỆM GIỎI CẤP TRƯỜNG						GV GIỎI	
		Tổng số giáo viên	Tổng số GV đủ điều kiện dự thi	Tổng số GV dự thi	Tổng số GV đạt giải cấp trường	Tỉ lệ		Tổng số giáo viên	Tổng số GV đủ điều kiện dự thi	Tổng số GV dự thi	Tổng số GV đạt giải	So với tổng số GV đủ điều kiện dự thi	Ghi chú	CẤP HUYỆN	
						So với tổng số GV của trường	So với tổng số GV đủ điều kiện dự thi							Tổng số GV dự thi	Tổng số GV đạt giải
1	CẦN THÀNH 2	22	22	18	18	81.82%	81.82%	14	14	14	14	100%	Bảo lưu KQ	11	9
2	CẦN THÀNH	27	24	21	17	62.96%	70.83%	16	16	16	16	100%	Bảo lưu KQ	10	7
3	HÒA HIỆP	15	15	15	11	73.33%	73.33%	10	9	9	9	100%	Bảo lưu KQ	8	7
4	LONG THÀNH	16	16	16	13	81.25%	81.25%	10	9	9	9	100%	Bảo lưu KQ	12	10
5	ĐỒNG HÒA	17	13	13	12	70.59%	92.31%	9	9	9	9	100%	Bảo lưu KQ	7	5
6	THÀNH AN	17	15	15	9	52.94%	60.00%	22	14	14	10	71%	Bảo lưu KQ	9	7
7	AN THỜI ĐỒNG	29	28	25	19	65.52%	67.86%	31	20	20	19	95%	Bảo lưu KQ	9	7
8	AN NGHĨA	17	17	17	17	100.00%	100.00%	10	10	10	10	100%	Bảo lưu KQ	11	9
9	DOİ LẦU	13	13	13	13	100.00%	100.00%	10	10	10	10	100%	Bảo lưu KQ	3	1
10	VÀM SẮT	11	11	10	10	90.91%	90.91%	7	7	7	7	100%	Bảo lưu KQ	4	2
11	LÝ NHON	15	13	13	11	73.33%	84.62%	10	9	9	9	100%	Bảo lưu KQ	8	6
12	BÌNH KHÁNH	41	40	30	24	58.54%	60.00%	29	27	20	20	74%	Bảo lưu KQ	17	8
13	BÌNH MỸ	15	15	14	13	86.67%	86.67%	9	9	9	9	100%	Tổ chức thi	9	3
14	BÌNH PHƯỚC	25	21	21	18	72.00%	85.71%	16	16	16	13	81%	Bảo lưu KQ	9	5
15	BÌNH THÀNH	9	6	6	6	66.67%	100.00%	6	5	5	5	100%	Bảo lưu KQ	4	3
16	TAM THÔN HIỆP	27	19	19	14	51.85%	73.68%	17	16	15	15	94%	Bảo lưu KQ	8	5
TỔNG CỘNG		316	288	266	225	71.20%	78.13%	226	200	192	184	92%		139	94
17	CBCT	9	9	9	6	66.67%	66.67%	9	9	9	9	100%	Tổ chức thi	3	1
TỔNG CỘNG		325	297	275	231	71.08%	77.78%	235	209	201	193	92%		142	95

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



THÔNG KÊ SỔ LỚP- SỔ HỌC SINH CUỐI NĂM NĂM HỌC 2019-2020

(Thông kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2019- 2020 số 4000 / BC-GDBT
 ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

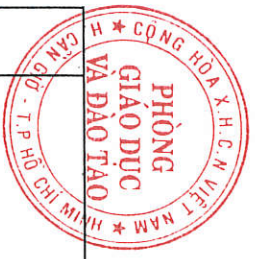
STT	TRƯỜNG	SỔ LỚP					SỔ HỌC SINH						
		K1	K2	K3	K4	K5	T.CỘNG	K1	K2	K3	K4	K5	T.CỘNG
1	CẦN THÀNH 2	3	4	2	2	3	14	107	135	70	49	79	440
2	CẦN THÀNH	4	3	4	3	3	17	114	106	126	86	108	540
3	HÒA HIỆP	2	2	2	2	2	10	40	55	44	50	50	239
4	LONG THÀNH	2	2	2	2	2	10	43	48	49	55	59	254
5	ĐỒNG HÒA	2	2	2	2	2	10	55	53	59	59	61	287
6	THÀNH AN	3	3	3	3	3	15	58	79	67	49	61	314
7	AN T ĐÔNG	3	4	4	3	4	18	93	139	120	98	136	586
8	AN NGHĨA	2	3	2	2	3	12	69	77	65	52	77	340
9	DO LẬU	2	2	2	2	2	10	40	52	46	36	50	224
10	VÀM SẮT	1	2	1	1	2	7	34	56	36	30	54	210
11	LÝ NHƠN	2	2	2	2	2	10	48	63	59	50	67	287
12	BÌNH KHÁNH	6	7	6	5	6	30	189	224	180	159	191	943
13	BÌNH MỸ	2	2	2	1	2	9	52	58	46	40	53	249
14	BÌNH PHƯỚC	4	4	3	3	3	17	99	91	84	71	81	426
15	BÌNH THÀNH	1	1	1	1	1	5	22	37	31	28	35	153
16	TAM T HIỆP	3	4	3	3	4	17	89	121	90	83	121	504
TỔNG CỘNG		42	47	41	37	44	211	1152	1394	1172	995	1283	5996

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 4

DUY TRÌ SỞ CUỐI NĂM

(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2019- 2020 số **4000** / BC-GDBT
ngày **20** tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)



DUY TRÌ SỞ CUỐI NĂM																
STT	TRƯỜNG	Tổng số HS cuối năm học	Số HS chưa ra lớp đầu NH 18-19	Trong hè		HS bỏ học ra lớp	Tuyển mới lớp 1	Tổng số HS đầu năm	Số HS tăng thêm	Số HS tính tỉ lệ	Tổng số HS cuối năm	Lý do giảm				TỈ LỆ
												Bỏ học	chết	chuyển trường	lý do khác	
1	CẦN THÀNH 2	323	0	11	31		106	449	3	440	440			7	5	100.00%
2	CẦN THÀNH	429	0	23	18		108	532	16	540	540			5	3	100.00%
3	HÒA HIỆP	213		15	7	0	37	242	3	239	239			6		100.00%
4	LONG THÀNH	209	0	3	10	0	43	259	3	254	254			4	4	100.00%
5	ĐỒNG HÒA	242	0	13	6	1	53	289	3	287	287			3	2	100.00%
6	THÀNH AN	268	0	6	1		52	315	2	314	314			1	2	100.00%
7	AN T ĐÔNG	491	1	7	10	0	84	577	10	586	586			1		100.00%
8	AN NGHĨA	271	0	6	8	0	67	340	4	340	340			4		100.00%
9	DO LẬU	182		5	7		38	222	4	225	224	1		1		99.56%
10	VÀM SÁT	173	0	2	7	0	32	210	1	210	210				1	100.00%
11	LÝ NHƠN	246	3	3	4	0	45	289	2	287	287			1	3	100.00%
12	BÌNH KHÁNH	768	0	15	15	1	174	943	3	943	943			2	1	100.00%
13	BÌNH MỸ	200	0	10	9	0	49	248	1	249	249					100.00%
14	BÌNH PHƯỚC	331	0	9	9	0	95	426	2	426	426				2	100.00%
15	BÌNH THÀNH	137	0	9	5	0	22	155	0	153	153		1		1	100.00%
16	TAM T HIỆP	418	0	9	15	0	85	509	1	504	504			6		100.00%
TỔNG CỘNG		4901	4	146	162	2	1090	6005	58	5997	5996	1	1	41	24	99.98%

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 5

HIỆU SUẤT ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2019- 2020

(Thông kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2019- 2020 số 1000 /BC-GDĐT
ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)



 <																	
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SỐ HS L5 HT CT tiểu học

HSĐT=

(TS HS lớp 1 năm năm trước + HS bỏ học ra lớp trong 5 năm + số HS lưu ban trong 5 năm + số HS chuyển đến trong 5 năm - số HS chuyển đi trong 5 năm (chuyển trường và bỏ địa phương có xác nhận của xã) - HS khuyết tật trong 5 năm (lưu ban)
- HS chết trong 5 năm - HS bị bệnh nặng trong 5 năm

UBND HUYỆN CẦN GIỜ

Phụ lục 6

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP HỌC- HOÀN THÀNH CTH NĂM HỌC 2019-2020
 Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi
 ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi

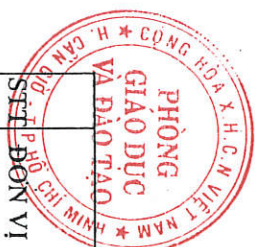
HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP HỌC										HOÀN THÀNH CT CẢI HOC (KHỐI 5)											
STT	ĐƠN VỊ	KHỐI 1			KHỐI 2			KHỐI 3			KHỐI 4			KHỐI 5			TỔNG CỘNG				
		TSHS	LLT	%	TSHS	LLT	%	TSHS	LLT	%	TSHS	LLT	%	TSHS	LLT	%	TSHS	LLT	trừ KT	Hs tính	%
1	CT 2	107	107	100.0%	135	135	100.0%	70	70	100.0%	49	49	100.0%	79	79	100.0%	440	440		440	100.0%
2	CT	114	113	99.1%	106	106	100.0%	126	126	100.0%	86	86	100.0%	108	108	100.0%	540	539	1	539	100.0%
3	HH	40	38	95.0%	55	55	100.0%	44	43	97.7%	50	49	98.0%	50	50	100.0%	239	235	4	235	100.0%
4	LT	43	42	97.7%	48	48	100.0%	49	49	100.0%	55	54	98.2%	59	59	100.0%	254	252	2	252	100.0%
5	DH	55	52	94.5%	53	53	100.0%	59	59	100.0%	59	58	98.3%	61	61	100.0%	287	283	4	283	100.0%
6	TA	58	55	94.8%	79	78	98.7%	67	67	100.0%	49	49	100.0%	61	61	100.0%	314	310	4	310	100.0%
7	ATD	93	89	95.7%	139	139	100.0%	120	120	100.0%	98	98	100.0%	136	136	100.0%	586	582	3	583	99.8%
8	AN	69	68	98.6%	77	75	97.4%	65	65	100.0%	52	52	100.0%	77	77	100.0%	340	337	3	337	100.0%
9	DL	40	34	85.0%	52	51	98.1%	46	46	100.0%	36	36	100.0%	50	50	100.0%	224	217	2	222	97.7%
10	VS	34	34	100.0%	56	56	100.0%	36	36	100.0%	30	30	100.0%	54	54	100.0%	210	210		210	100.0%
11	LN	48	46	95.8%	63	63	100.0%	59	55	93.2%	50	50	100.0%	67	67	100.0%	287	281	6	281	100.0%
12	BK	189	179	94.7%	224	222	99.1%	180	179	99.4%	159	158	99.4%	191	191	100.0%	943	929	6	937	99.1%
13	BM	52	47	90.4%	58	54	93.1%	46	46	100.0%	40	39	97.5%	53	53	100.0%	249	239	6	243	98.4%
14	BP	99	87	87.9%	91	91	100.0%	84	84	100.0%	71	71	100.0%	81	81	100.0%	426	414	2	424	97.6%
15	BT	22	20	90.9%	37	36	97.3%	31	31	100.0%	28	28	100.0%	35	35	100.0%	153	150	2	151	99.3%
16	TTT	89	88	98.9%	121	120	99.2%	90	90	100.0%	83	83	100.0%	121	121	100.0%	504	502	1	503	99.8%
TC		1152	1099	95.4%	1394	1382	99.1%	1172	1166	99.5%	995	990	99.5%	1283	1283	100.0%	5996	5920	46	5950	99.5%

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 7

KIỂM TRA BỔ SUNG - NĂM HỌC : 2019- 2020

(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2019- 2020 số 1000/BC-GDDT
ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)



STT ĐƠN VỊ		HỌC SINH KIỂM TRA BỔ SUNG										TỔNG CỘNG				
		KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5						
	TSTL	KT	TSTL	KT	TSTL	KT	TSTL	KT	TSTL	KT	HSTT	TSTL	KT	KTra lại	% KT	KTra lại
1 CT 2											440	0	0	0	0.00%	0.0%
2 CT	1	1									540	1	1	0	0.19%	0.0%
3 HH	2	2			1	1	1	1			239	4	4	0	1.67%	0.0%
4 LT	1	1					1	1			254	2	2	0	0.79%	0.0%
5 DH	3	3					1	1			287	4	4	0	1.39%	0.0%
6 TA	3	3	1	1							314	4	4	0	1.27%	0.0%
7 ATD	4	3									586	4	3	1	0.51%	0.2%
8 AN	1	1	2	2							340	3	3	0	0.88%	0.0%
9 DL	6	2	1	0							224	7	2	5	0.89%	2.2%
10 VS											210	0	0	0	0.00%	0.0%
11 LN	2	2			4	4					287	6	6	0	2.09%	0.0%
12 BK	10	6	2	0	1	0	1	0			943	14	6	8	0.64%	0.8%
13 BM	5	2	4	4			1	0			249	10	6	4	2.41%	1.6%
14 BP	12	2									426	12	2	10	0.47%	2.3%
15 BT	2	1	1	1							153	3	2	1	1.31%	0.7%
16 TTH	1	0	1	1							504	2	1	1	0.20%	0.2%
TC	53	29	12	9	6	5	5	3	0	0	5996	76	46	30	0.77%	0.5%
(-1KT KT đề riêng)																
(-4KT KT đề riêng)																
(-2KT KT đề riêng)																
(-4KT KT đề riêng)																
(-4KT KT đề riêng)																
(-3KT KT đề riêng, 1 KT kiểm tra lại)																
(-3KT KT đề riêng)																
(-2KT kiểm tra lại)																
(-6KT kiểm tra đề riêng)																
(-6KT KT đề riêng, 8KT kiểm tra lại)																
(-6KT KT đề riêng, 4KT kiểm tra lại)																
(-2KT KT đề riêng, 10 Kiểm tra lại)																
(-2KT KT đề riêng và 1 kiểm tra lại)																
(-1KT KT đề riêng và 1KT kiểm tra lại)																

(-1KT KT đề riêng)

(-4KT KT đề riêng)

(-2KT KT đề riêng)

(-4KT KT đề riêng)

(-4KT KT đề riêng)

(-3KT KT đề riêng, 1 KT kiểm tra lại)

(-3KT KT đề riêng)

(-2KT kiểm tra lại)

(-6KT kiểm tra đề riêng)

(-6KT KT đề riêng, 8KT kiểm tra lại)

(-6KT KT đề riêng, 4KT kiểm tra lại)

(-2KT KT đề riêng, 10 Kiểm tra lại)

(-2KT KT đề riêng và 1 kiểm tra lại)

(-1KT KT đề riêng và 1KT kiểm tra lại)

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 8

KẾT QUẢ MỨC ĐỘ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT NĂM HỌC: 2019-2020

(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2019-2020 số 4000/BC-GDDT
ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

STT	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ HỌC SINH	PHẨM CHẤT						NĂNG LỰC							
			TSHS ĐÁNH GIÁ	TỐT		ĐẠT		CẦN CỐ GẮNG		TSHS ĐÁNH GIÁ	TỐT		ĐẠT		CẦN CỐ GẮNG	
				SL	%	SL	%	SL	%		SL	%	SL	%	SL	%
1	CẦN THÀNH 2	440	440	439	99.8%	1	0.2%		0.0%	440	439	99.8%	1	0.2%		0.0%
2	CẦN THÀNH	540	540	525	97.2%	15	2.8%		0.0%	540	528	97.8%	12	2.2%		0.0%
3	HÒA HIỆP	239	239	181	75.7%	58	24.3%		0.0%	239	170	71.1%	67	28.0%		0.0%
4	LONG THÀNH	254	254	173	68.1%	81	31.9%		0.0%	254	163	64.2%	89	35.0%	2	0.8%
5	ĐỒNG HÒA	287	287	211	73.5%	76	26.5%		0.0%	287	176	61.3%	111	38.7%		0.0%
6	THÀNH AN	314	314	190	60.5%	124	39.5%		0.0%	314	185	58.9%	129	41.1%		0.0%
7	AN T ĐÔNG	586	586	461	78.7%	125	21.3%		0.0%	586	461	78.7%	125	21.3%		0.0%
8	AN NGHĨA	340	340	173	50.9%	167	49.1%		0.0%	340	173	50.9%	167	49.1%		0.0%
9	DOILÀU	224	224	181	80.8%	43	19.2%		0.0%	224	161	71.9%	63	28.1%		0.0%
10	VÀM SÁT	210	210	105	50.0%	105	50.0%		0.0%	210	88	41.9%	122	58.1%		0.0%
11	LÝ NHƠN	287	287	206	71.8%	78	27.2%	3	1.0%	287	193	67.2%	88	30.7%	6	2.1%
12	BÌNH KHÁNH	943	943	908	96.3%	35	3.7%		0.0%	943	879	93.2%	64	6.8%		0.0%
13	BÌNH MỸ	249	249	245	98.4%	3	1.2%	1	0.4%	249	241	96.8%	5	2.0%	3	1.2%
14	BÌNH PHƯỚC	426	426	299	70.2%	127	29.8%		0.0%	426	290	68.1%	136	31.9%		0.0%
15	BÌNH THÀNH	153	153	96	62.7%	57	37.3%		0.0%	153	96	62.7%	57	37.3%		0.0%
16	TAM T HIỆP	504	504	410	81.3%	94	18.7%		0.0%	504	406	80.6%	98	19.4%		0.0%
TC		5996	5996	4803	80.1%	1189	19.8%	4	0.1%	5996	4649	77.5%	1334	22.2%	11	0.2%

HỌC SINH KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2019-2020

Phòng kế định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2019-2020 số 4000 / BC-GDP1
ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi

KHỐI TRƯỞNG	TS HS	KHỐI 1			KHỐI 2			KHỐI 3			KHỐI 4			KHỐI 5			TOÀN TRƯỞNG		
		TS	SL	TL	TS	SL	TL	TS	SL	TL	TS	SL	TL	TS	SL	TL	TS	SL	TL
CẦN THÀNH 2	440	107	107	100.0%	135	134	99.3%	70	70	100.0%	49	49	100.0%	79	79	100.0%	440	439	99.8%
1 CẦN THÀNH	540	114	111	97.4%	106	106	100.0%	126	126	100.0%	86	81	94.2%	108	108	100.0%	540	532	98.5%
2 HÒA HIỆP	239	40	36	90.0%	55	52	94.5%	44	36	81.8%	50	44	88.0%	50	50	100.0%	239	218	91.2%
3 LONG THÀNH	254	43	34	79.1%	48	42	87.5%	49	39	79.6%	55	41	74.5%	59	45	76.3%	254	201	79.1%
4 DÒNG HÒA	287	55	41	74.5%	53	49	92.5%	59	38	64.4%	59	45	76.3%	61	54	88.5%	287	227	79.1%
5 THÀNH AN	314	58	45	77.6%	79	63	79.7%	67	55	82.1%	49	38	77.6%	61	51	83.6%	314	252	80.3%
6 AN T DÔNG	586	93	60	64.5%	139	99	71.2%	120	85	70.8%	98	40	40.8%	136	52	38.2%	586	336	57.3%
7 AN NGHĨA	340	69	42	60.9%	77	54	70.1%	65	41	63.1%	52	32	61.5%	77	54	70.1%	340	223	65.6%
8 DOI LẦU	224	40	34	85.0%	52	51	98.1%	46	46	100.0%	36	33	91.7%	50	50	100.0%	224	214	95.5%
9 VÀM SẮT	210	34	25	73.5%	56	42	75.0%	36	30	83.3%	30	23	76.7%	54	42	77.8%	210	162	77.1%
10 LÝ NHON	287	48	41	85.4%	63	45	71.4%	59	49	83.1%	50	43	86.0%	67	54	80.6%	287	232	80.8%
11 BÌNH KHÁNH	943	189	160	84.7%	224	170	75.9%	180	145	80.6%	159	136	85.5%	191	165	86.4%	943	776	82.3%
12 BÌNH MỸ	249	52	35	67.3%	58	42	72.4%	46	36	78.3%	39	29	74.4%	53	41	77.4%	249	183	73.5%
13 BÌNH PHƯỚC	426	99	65	65.7%	91	59	64.8%	84	60	71.4%	71	36	50.7%	81	38	46.9%	426	258	60.6%
14 BÌNH THANH	153	22	17	77.3%	37	28	75.7%	31	24	77.4%	28	17	60.7%	35	23	65.7%	153	109	71.2%
15 TAM T HIỆP	504	89	72	80.9%	121	94	77.7%	90	58	64.4%	83	50	60.2%	121	97	80.2%	504	371	73.6%
TỔNG CỘNG	5996	1152	925	80.3%	1394	1130	81.1%	1172	938	80.0%	994	737	74.1%	1283	1003	78.2%	5996	4733	78.9%

Ghi chú: - TH Tam T Hiệp Khối 5: tổng 121HS có 2 HS thưởng đột xuất

-Khen thưởng chung: Tổng là 5996 HS - 46 HS KT, còn 5950 HS, vậy 4733 /5950 HS - tỷ lệ:79.5

HỌC SINH KHEN THƯỜNG XUẤT SẮC NĂM HỌC 2019-2020

4000/BC-GDDT

ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ



KH. TRƯỜNG HS HS	KHỐI 1			KHỐI 2			KHỐI 3			KHỐI 4			KHỐI 5			TOÀN TRƯỜNG			
	TS	SL	TL	TS	SL	TL	TS	SL	TL	TS	SL	TL	TS	SL	TL	TS	SL	TL	
CẦN THÀN	440	107	97	90.7%	135	71	52.6%	70	37	52.9%	49	23	46.9%	79	49	62.0%	440	277	63.0%
1 CẦN THÀN	540	114	52	45.6%	106	49	46.2%	126	52	41.3%	86	33	38.4%	108	44	40.7%	540	230	42.6%
2 HÒA HIỆP	239	40	10	25.0%	55	19	34.5%	44	7	15.9%	50	5	10.0%	50	9	18.0%	239	50	20.9%
3 LONG THÀ	254	43	12	27.9%	48	17	35.4%	49	10	20.4%	55	9	16.4%	59	7	11.9%	254	55	21.7%
4 ĐỒNG HÒA	287	55	11	20.0%	53	6	11.3%	59	1	1.7%	59	2	3.4%	61	9	14.8%	287	29	10.1%
5 THẠNH AN	314	58	10	17.2%	79	12	15.2%	67	4	6.0%	49	6	12.2%	61	6	9.8%	314	38	12.1%
6 AN T ĐÔNG	586	93	50	53.8%	139	64	46.0%	120	53	44.2%	98	29	29.6%	136	41	30.1%	586	237	40.4%
7 AN NGHĨA	340	69	27	39.1%	77	23	29.9%	65	13	20.0%	52	15	28.8%	77	21	27.3%	340	99	29.1%
8 DOI LẬU	224	40	19	47.5%	52	15	28.8%	46	17	37.0%	36	9	25.0%	50	18	36.0%	224	78	34.8%
9 VÀM SẮT	210	34	7	20.6%	56	11	19.6%	36	2	5.6%	30	3	10.0%	54	7	13.0%	210	30	14.3%
10 LÝ NHƠN	287	48	28	58.3%	63	17	27.0%	59	7	11.9%	50	6	12.0%	67	9	13.4%	287	67	23.3%
11 BÌNH KHẮT	943	189	125	66.1%	224	99	44.2%	180	75	41.7%	159	65	40.9%	191	70	36.6%	943	434	46.0%
12 BÌNH MỸ	249	52	21	40.4%	58	22	37.9%	46	20	43.5%	40	12	30.0%	53	14	26.4%	249	89	35.7%
13 BÌNH PHƯỚC	426	99	27	27.3%	91	27	29.7%	84	25	29.8%	71	16	22.5%	81	15	18.5%	426	110	25.8%
14 BÌNH THẠNH	153	22	6	27.3%	37	7	18.9%	31	7	22.6%	28	6	21.4%	35	6	17.1%	153	32	20.9%
15 TAM T HIỆP	504	89	38	42.7%	121	41	33.9%	90	29	32.2%	83	24	28.9%	121	31	25.6%	504	163	32.3%
TỔNG CỘNG	5996	1152	540	46.9%	1394	500	35.9%	1172	359	30.6%	995	263	26.4%	1283	356	27.7%	5996	2018	33.7%

Khen thưởng xuất sắc: Tổng là 5996 HS - 46 HS KT, còn 5950 HS. vậy 2018/5950/5950 HS - tỷ lệ: 33,9%

Ph

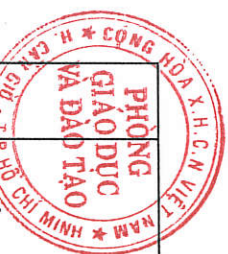
UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG THÔNG KẾT QUẢ PHỎ CẬP BOI LỘI

Phụ lục 12

NĂM HỌC: 2019 - 2020

(Thông kê đính kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2019- 2020 số **10000** / BC-GDDT.
ngày **20** tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THị trấn Phước		TỔNG SỐ HỌC SINH BIẾT BƠI										GHI CHÚ
		Năm học 2018 - 2019					Năm học 2019 - 2020					
		Tổng số học sinh	Tổng số HS biết bơi	TS HS đăng ký tham gia phổ cập bơi lội	Tổng số HS tham gia phổ cập bơi lội	TS HS được cấp giấy chứng nhận	Tổng số học sinh	Tổng số học sinh biết bơi	TS HS đăng ký tham gia phổ cập bơi lội	Tổng số HS tham gia phổ cập bơi lội	TS HS được cấp giấy chứng nhận	
1	CÀN THÀNH 2	421	36	0	0	0	440	106	70	70		
2	CÀN THÀNH	529	208				540	178	126	126	58	
3	HÒA HIỆP	264	50	94	0	33	239	34	164	164		01/2020 52 em được KT, chưa có giấy CN. Số còn lại KT vào 2 đợt ở tháng 7 và tháng 8.
4	LONG THÀNH	268	57	82	67	57	254		66	45		
5	ĐỒNG HÒA	304					287	45	119	50	13	Đợt 2 có 30 em đang học chưa có kết quả
6	THÀNH AN	320	19	36	36	19	314	72	25	25		
7	AN THỜI ĐỒNG	625	116	199	199	96	586	172	243	244		244 HS đăng kí KT ngày 29/7
8	AN NGHĨA	334	143	134	134	75	340	140	104	104		17/7 KT 39 HS; còn lại KT đợt 2 vào tháng 8
9	DOİ LẬU	227	37	25	12		224	42	28	22		
10	VÀM SẮT	206	55	70	55	40	210	55	51	21		
11	LÝ NHON	300	22	98	85		287	44	113			
12	BÌNH KHÁNH	966	199	50	50	45	943	159	100	100	20	Hiện có 80 em đang học chưa có kết quả KT
13	BÌNH MỸ	256	8	27	27	8	249	5	40			
14	BÌNH PHƯỚC	419	50	191	87	52	426	35	184	163		Đang chờ kiểm tra
15	BÌNH THÀNH	169	23	14	7	5	153	40	15			
16	TAM T HIỆP	502	151	195	164	34	504	94	159	107	94	

